

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN
TUẦN 18 NĂM 2026 (Từ 27/04/2026 đến 03/05/2026)

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A. LƯỚI ĐIỆN 110KV																					
CƠ SỞ 1																					
1	27-04-26	08h00	27-04-26	13h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	27-04-26	13h00	27-04-26	18h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	27-04-26	19h00	27-04-26	21h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110KV tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110KV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	27-04-26	07h00	27-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bom PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	27-04-26	08h00	27-04-26	11h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	27-04-26	18h00	27-04-26	19h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110KV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110KV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	28-04-26	08h00	28-04-26	11h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành	Ngăn 475 trạm 110kV Hòa Thành	Xử lý MC 475 không thao tác được từ TĐĐKX Tây Ninh.	Bảo dưỡng, sửa chữa	0	Ngăn 475 trạm 110kV Hòa Thành	Cắt điện cô lập 475 trạm 110kV Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Lưu ý ngầm trên MC 475 trạm 110kV Hòa Thành có điện.

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
8	28-04-26	08h00	28-04-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
9	28-04-26	18h00	28-04-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	28-04-26	19h30	28-04-26	21h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
11	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bom PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	28-04-26	09h00	28-04-26	11h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	28-04-26	18h00	28-04-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
14	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 352 đến trụ 371	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
15	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Hòa Thành - 172 Long Hoa, đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa	Từ trụ 122 đến trạm 110kV Long Hoa	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
16	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 179 Bầu Đôn - 172 Thuận Lợi, 180 Bầu Đôn - 171 Gia Lộc	Từ trạm 220kV Bầu Đôn đến trụ 13	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Dự tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
17	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên	Từ trụ 03 đến trụ 12	Rong cành, mé nhánh và chặt ngọn cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
18	28-04-26	08h00	28-04-26	11h00	XNLDTN	XNLDTN	Trạm 110kV Tây Ninh	Trạm 110kV Tây Ninh	Tháo thiết đo PD online các tủ hợp bộ TCC42 Trạm 110kV Tây Ninh	Đo PD online.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
19	28-04-26	13h00	28-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN	Trạm 110kV Tân Hưng	Trạm 110kV Tân Hưng	Lắp thiết đo PD online các tủ hợp bộ TCC42 Trạm 110kV Tân Hưng	Đo PD online.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
20	29-04-26	08h00	29-04-26	11h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
21	29-04-26	11h00	29-04-26	18h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
22	29-04-26	18h00	29-04-26	19h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
23	29-04-26	19h30	29-04-26	21h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
24	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, tủ RTU, tủ RACK Camera. Đường nội bộ, hàng rào xung quanh trạm. Thiết bị PCCC và nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
26	29-04-26	08h00	29-04-26	11h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
27	29-04-26	18h00	29-04-26	19h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên	Từ trụ 41 đến trụ 47	Rong cành, mé nhánh và chặt ngọn cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 trạm cắt 110kV Tây Ninh	Từ trụ 102 đến trụ 107	Rong cành, mé nhánh và chặt ngọn cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
30	02-05-26	09h00	02-05-26	18h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
31	02-05-26	09h00	02-05-26	18h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
32	02-05-26	19h00	02-05-26	21h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
33	02-05-26	08h00	02-05-26	11h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức	Trạm 110kV Thạnh Đức	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
34	02-05-26	18h00	02-05-26	19h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
35	03-05-26	08h00	03-05-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
36	03-05-26	18h00	03-05-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
37	03-05-26	19h30	03-05-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại Phòng điều hành, Phòng Hợp bộ, Phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
CƠ SỞ 2																					
1	27-04-26	07h00	27-04-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Lức)	TBA 110kV: Rạch Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	27-04-26	07h00	03-05-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập)	TBA 110kV Đức Lập, Đức Hòa 3, Đức Huệ	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	27-04-26	18h00	03-05-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập)	TBA 110kV Đức Lập, Đức Hòa 3, Đức Huệ	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	27-04-26	07h00	03-05-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	TBA 110kV: Đức Hòa, Hựu Thạnh, Bình Tiên	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	27-04-26	18h00	03-05-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	TBA 110kV: Đức Hòa, Hựu Thạnh, Bình Tiên	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	27-04-26	07h00	03-05-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân An)	TBA 110kV Tân An, Tâm Vu, Thủ Thừa, Long An, Tâm Vu 2	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	27-04-26	18h00	03-05-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân An)	TBA 110kV Tân An, Tâm Vu, Thủ Thừa, Long An, Tâm Vu 2	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
8	27-04-26	07h00	03-05-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Cần Đước)	TBA 110kV Cần Đước, Cần Giuộc, Long Hậu, Tân Tập	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
9	27-04-26	18h00	03-05-26	22h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Cần Đước)	TBA 110kV Cần Đước, Cần Giuộc, Long Hậu, Tân Tập	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	27-04-26	07h00	03-05-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Mộc Hóa)	TBA 110kV Mộc Hóa, Thanh Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
11	27-04-26	18h00	03-05-26	22h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Mộc Hóa)	TBA 110kV Mộc Hóa, Thanh Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	28-04-26	08h00	28-04-26	09h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	TBA 110kV Đức Hòa	MC 421, 471	Kiểm tra mở DTD liên quan, thao tác đưa MC 421, 471 Đức Hòa dự phòng vào mang điện và không đóng MC 421, 471	Đưa thiết bị dự phòng vào mang điện, tránh trường hợp tách dự phòng quá 90 ngày (Thông tư số 06/2025/TT-BCT)	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVHĐĐ)	Đường dây 172 Tân Thạnh - 171 Thạnh Hoá	Từ trụ 30 đến trụ 56	Kiểm tra định kỳ ngày	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
14	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVHĐĐ)	Đường dây 171 Hựu Xuân; 172 Hựu Thạnh - 182 Đức Hoà 500kV; 183 Đức Hoà 500kV - 172 Le Long	Từ trụ 48 đến trụ 56A; từ trụ 56B đến trụ 01; từ trụ 04 đến trụ 01	Kiểm tra định kỳ ngày	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
15	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVHĐĐ)	Đường dây 175 Cần Đước 2 - 171 Cần Đước; Đường dây 172 Cần Đước - 172 Gò Công	Từ trụ 136A đến trụ 154; từ trụ 154 đến trụ 201	Kiểm tra định kỳ ngày	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
16	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVHĐĐ)	Đường dây 173 Long An 2 - 172 Tâm Vu; 174 Long An 2 - 171 Tân An; 172 Tân An - 171 Long Giang; 172 Mỹ Tho 2 - 171 Tâm Vu 2	Từ trụ 1D đến trụ 135A; từ trụ 1D đến trụ 116-1; từ trụ 116-1 đến trụ 154; từ trụ 135A đến trụ 154	Kiểm tra định kỳ ngày	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
17	29-04-26	18h00	29-04-26	22h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Bến Lức)	TBA 110kV: Rạch Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
18	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVHDD)	Đường dây 172 Long An 2 - 171 Long An; 172 Long An - 171 Tân Hương	Từ trụ 01 đến trụ 271; từ trụ 02 đến trụ 41	Kiểm tra đột xuất HLATLĐCA	Đảm bảo vận hành	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
19	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVHDD)	Đường dây 177 Bến Lức 2 - 171 Fomosa - 171 Bến Lức	Từ trụ 01 đến trụ 147; từ trụ 146 đến trụ 130A	Kiểm tra đột xuất HLATLĐCA	Đảm bảo vận hành	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
20	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVHDD)	Đường dây 110kV 174 Cai Lậy - 171 Tân Thạnh	Từ trụ 79 đến trụ 147	Kiểm tra đột xuất HLATLĐCA; Đo nhiệt độ mỗi nối	Đảm bảo vận hành	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
21	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVHDD)	Đường dây 171 Nhà Bè - 171 Long Hậu; 172 Long Hậu - 172 Cần Giuộc	Từ trụ 01 đến trụ 43/18; từ trụ 43/18 đến trụ 94C	Kiểm tra đột xuất HLATLĐCA	Đảm bảo vận hành	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
22	01-05-26	07h00	01-05-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLD Bến Lức)	TBA 110kV: Rạch Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

B. LƯỚI ĐIỆN 22KV

CƠ SỞ 1

1	27-04-26	08h00	27-04-26	09h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm bù T38 Châm Rồ, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Trạm bù T38 Châm Rồ	Cô lập tụ bù ứng động, điệp nghi tết nguyên đán	Cô lập tụ bù ứng động, điệp nghi tết nguyên đán	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù T38 Châm Rồ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	28-04-26	06h00	28-04-26	08h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 471, 472, 477 An Thạnh	Tại trạm bù: T76 An Thạnh, T3/28 KCN Phú An Thạnh, T196 UB Lương Hòa, T236A Lương Bình, T12/7 KCN Thịnh Phát, T29 KCN Thịnh Phát, T9/1 KCN Thịnh Phát, T15 KCN Thịnh Phát, T205 UB Lương Bình, T179 tuyến 471 An Thạnh, T103 An Thạnh	Tái lập điện trạm bù sau kỳ nghỉ Lễ Giỗ Tô Hùng Vương	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Đóng FCO cấp nguồn TU+ MC các trạm bù ứng động: T76 An Thạnh, T3/28 KCN Phú An Thạnh, T196 UB Lương Hòa, T236A Lương Bình, T12/7 KCN Thịnh Phát, T29 KCN Thịnh Phát, T9/1 KCN Thịnh Phát, T15 KCN Thịnh Phát, T205 UB Lương Bình, T179 tuyến 471 An Thạnh, T103 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	28-04-26	06h00	28-04-26	08h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 478, 480 Long Hiệp, 473 Bến Lức	Tại trạm bù: T3A Phước Tiên, T116 Gò Đen Long Khê, T90 Gò Đen Long Khê, T4 Phước Lý, T18 Mỹ Yên, T20 Mỹ Yên, T24 Mỹ Yên, T42 Mỹ Yên, T28 Nối Lưới Mỹ Yên Tân Bửu	Tái lập điện trạm bù sau kỳ nghỉ Lễ Giỗ Tô Hùng Vương	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Đóng FCO cấp nguồn TU+ MC các trạm bù ứng động: T3A Phước Tiên, T116 Gò Đen Long Khê, T90 Gò Đen Long Khê, T4 Phước Lý, T18 Mỹ Yên, T20 Mỹ Yên, T24 Mỹ Yên, T42 Mỹ Yên, T28 Nối Lưới Mỹ Yên Tân Bửu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
4	28-04-26	06h00	28-04-26	08h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 471, 475, 480 Bến Lức, 474 Rach Chanh	Tại trạm bù: T47/1 LĐ SCN, T41 Cầu Ván, T4A Nhựt Chánh, T13 Nhựt Chánh, T19 Nhựt Chánh, T22B Nhựt Chánh, T28 Nhựt Chánh, T04 KCN Nhựt Chánh 1, T07 KCN Nhựt Chánh 1, T11 KCN Nhựt Chánh 2, T4B Cơ Khí	Tái lập điện trạm bù sau kỳ nghỉ Lễ Giỗ Tô Hùng Vương	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Đóng FCO cấp nguồn TU+ MC các trạm bù ứng động: T47/1 LĐ SCN, T41 Cầu Ván, T4A Nhựt Chánh, T13 Nhựt Chánh, T19 Nhựt Chánh, T22B Nhựt Chánh, T28 Nhựt Chánh, T04 KCN Nhựt Chánh 1, T07 KCN Nhựt Chánh 1, T11 KCN Nhựt Chánh 2, T4B Cơ Khí	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	28-04-26	06h00	28-04-26	08h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 475, 476, 477, 478, 479 Long Hiệp; 473 Bến Lức; 476 KCN Thuận Đạo	Tại trạm bù: T28 KDC Bến Lức, T12 KCN Thuận Đạo 2, T28 Nối Lưới Thuận Đạo, T53 Long Hiệp, T56 Voi Lá, T10A KCN Phúc Long, T9/1A KCN Phúc Long, T71 Voi Lá, T3 ập Chánh Long Hiệp, T96 Voi Lá, T16 Long Bình, T4/9/8/9 KCN Vĩnh Lộc 2, T30 tuyến 473 Bến Lức Tân Bửu, T99 Tân Bửu	Tái lập điện trạm bù sau kỳ nghỉ Lễ Giỗ Tô Hùng Vương	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Đóng FCO cấp nguồn TU+ MC các trạm bù ứng động: T28 KDC Bến Lức, T12 KCN Thuận Đạo 2, T28 Nối Lưới Thuận Đạo, T53 Long Hiệp, T56 Voi Lá, T10A KCN Phúc Long, T9/1A KCN Phúc Long, T71 Voi Lá, T3 ập Chánh Long Hiệp, T96 Voi Lá, T16 Long Bình, T4/9/8/9 KCN Vĩnh Lộc 2, T30 tuyến 473 Bến Lức Tân Bửu, T99 Tân Bửu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	Công ty Thủy Phương	Trạm KDC Bến Lức 1	Đường dây hạ áp trạm KDC Bến Lức 1, T18 KDC Bến Lức, T21B Nhà Văn Hóa tuyến 476 Bến Lức	Thay dây LV ABC 4x70mm2 từ T17B đến H17A dài 777m; thay dây LV ABC 4x120mm2 từ T17B đến H7A dài 134m thuộc công trình SCL đường dây hạ áp khu vực Bến Lức	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	KDC Mai Thị Non-một phần ấp Bến Lức 2, xã Bến Lức	- Cát 3FCO trạm KDC Bến Lức 1; T18 KDC Bến Lức; - Cát CB trạm T21B Nhà Văn Hóa.	238	2,0126	0,0037	0,1192	0,0002	0,200	1.800	
7	28-04-26	08h00	28-04-26	08h45	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm DNTN Kim Hưng Thịnh	Tại tủ điện trạm khách hàng DNTN Kim Hưng Thịnh, tuyến 473 Cần Đước	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	DNTN Kim Hưng Thịnh, ấp 3 xã Rach Kiến	Cắt FCO trạm DNTN Kim Hưng Thịnh	1	0,0007	0,0000	0,0000	0,0000	0,167	125	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
8	28-04-26	09h00	28-04-26	09h45	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Công ty TNHH XD TM DV Thiên Tân (3x15kVA)	Tại tủ điện trạm khách hàng Công ty TNHH XD TM DV Thiên Tân (3x15kVA), tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Công ty TNHH XD TM DV Thiên Tân (3x15kVA), ấp Đồng Tâm xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm Công ty TNHH XD TM DV Thiên Tân (3x15kVA)	1	0,0007	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	75	
9	28-04-26	10h00	28-04-26	10h45	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm CS Bánh Mi Đào Thị Nguyệt	Tại tủ điện trạm khách hàng CS Bánh Mi Đào Thị Nguyệt, tuyến 472 Cần Đước 2	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	CS Bánh Mi Đào Thị Nguyệt, ấp 5 xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm CS Bánh Mi Đào Thị Nguyệt	1	0,0007	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	75	
10	28-04-26	11h00	28-04-26	11h45	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Phòng Giao Dịch Long Hòa	Tại tủ điện trạm khách hàng Phòng Giao Dịch Long Hòa, tuyến 473 Cần Đước	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Phòng Giao Dịch Long Hòa, ấp 5 xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm Phòng Giao Dịch Long Hòa	1	0,0007	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	75	
11	28-04-26	14h00	28-04-26	14h45	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm CS Bùi Hữu Thạnh	Tại tủ điện trạm khách hàng CS Bùi Hữu Thạnh, tuyến 472 Cần Đước 2	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	CS Bùi Hữu Thạnh, ấp Long Thanh xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm CS Bùi Hữu Thạnh	1	0,0007	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	75	
12	28-04-26	15h00	28-04-26	15h45	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm HKD Cơ sở Ty Hình	Tại tủ điện trạm khách hàng HKD Cơ sở Ty Hình (3x25kVA), tuyến 474 Cần Đước 2	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	HKD Cơ sở Ty Hình (3x25kVA), ấp Long Thanh xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm HKD Cơ sở Ty Hình (3x25kVA)	1	0,0007	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	75	
13	28-04-26	16h00	28-04-26	16h45	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Công Ty Long Đăng	Tại tủ điện trạm khách hàng Công Ty Long Đăng, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Công ty Long Đăng, ấp 7 xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm Công ty Long Đăng	1	0,0007	0,0000	0,0000	0,0000	0,167	125	
14	28-04-26	08h00	28-04-26	10h00	ĐL Cần Đước	Công ty CP Tập Đoàn TDI	Nhánh rẽ Xoài Đồi - Phước Lý	Từ trụ 219/1 nhánh rẽ Xoài Đồi - Phước Lý đến trụ 01(xdm) nhánh rẽ Cty Cổ Phần Phát Triển Trạm Sạc Toàn Cầu V-Green, tuyến 474 Cần Đước 2	Kéo dây đầu nối Cty Cổ Phần Phát Triển Trạm Sạc Toàn Cầu V-Green	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Mộ phân áp Cầu Tràm, xã Rạch Kiến	Cắt LBFCO trạm T219 Long Trạch	420	0,7907	0,0066	0,0467	0,0004	0,067	133	
15	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
16	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
17	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Việt Sáng	Nhánh rẽ Phước Hậu Phước Lâm	Nhánh rẽ Phước Hậu Phước Lâm	Thay sứ đứng (207 bộ), sứ treo 24kV (56 bộ)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	40	Một phần Ấp Phước Hưng 1 xã Mỹ Lộc; ấp Trong, Long Khánh, Long Giêng xã Phước Lý	Cắt LBFCO nhánh rẽ Phước Hậu Phước Lâm, trụ 156A trực chính Mũi Tàu Xoài Đồi, tuyến 473 Cần Đức	3565	23,5347	0,0392	1,9807	0,0033	1,333	13.333	
18	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc + XNDV Điện lực Tây Ninh	Nhánh rẽ Phước Hậu Phước Lâm	Nhánh rẽ Phước Hậu Phước Lâm	Bảo trì, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ thiết bị điện: trạm biến áp, FCO, LBFCO.... Kéo 198m dây ABC 2x50mm2 sang tải, xử lý điện áp thấp trạm T56 Phước Hậu Phước Lâm.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt LBFCO nhánh rẽ Phước Hậu Phước Lâm	0							
19	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Khu TĐC & KDC Thương Mại Dịch Vụ Thuận Thành	Nhánh rẽ Khu TĐC & KDC Thương Mại Dịch Vụ Thuận Thành	Lắp đặt hệ thống đo ghi gián tiếp hạ thế, nghiệm thu đường dây trung hạ thế và TBA T1.1 (560KVA) ; Trạm T2.1 (560KVA), trạm T3.1 (560KVA) Khu TĐC & KDC Thương Mại Dịch Vụ Thuận Thành đưa vào vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
20	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ KDC Thương Mại Tân Cảng	Nhánh rẽ KDC Thương Mại Tân Cảng	Lắp đặt hệ thống đo ghi gián tiếp hạ thế, nghiệm thu đường dây trung hạ thế và TBA T5.2 (630KVA); trạm T7.1 (630KVA); trạm T8.1 (1250KVA) KDC Thương Mại Tân Cảng đưa vào vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
21	28-04-26	07h30	28-04-26	11h30	ĐL Cần Giuộc	Công ty Xây Dựng Điện Đại Tiến Phát	Trạm T4 Bến Đò	Đường dây hạ thế trạm T4 Bến Đò	Di dời trụ hạ thế H4A/4, H4A/5, H4A/6 thuộc đường dây hạ thế trạm T4 Bến Đò	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Trạm T4 Bến Đò: Ấp 1, 2 xã Cần Giuộc	Cắt MCCB trạm T4 Bến Đò, trụ 04 Nhánh rẽ Bến Đò, tuyến 477 Cần Giuộc	52	0,1373	0,0006	0,0116	0,0000	0,333	1.333	
22	28-04-26	13h30	28-04-26	16h30	ĐL Cần Giuộc	Công ty Xây Dựng Điện Đại Tiến Phát	Trạm T56 Cầu Ngang Mũi Tàu	Đường dây hạ thế trạm T56 Cầu Ngang Mũi Tàu	Di dời trụ hạ thế H2/1 thuộc đường dây hạ thế trạm T56 Cầu Ngang Mũi Tàu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Trạm T56 Cầu Ngang Mũi Tàu: Ấp 1, 2 xã Cần Giuộc	Cắt MCCB trạm T56 Cầu Ngang Mũi Tàu, trụ 56 trực chính Cầu Ngang Mũi Tàu, tuyến 477 Cần Giuộc	46	0,0911	0,0005	0,0077	0,0000	0,333	1.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
23	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nr ĐS 9 Tân Đức	Tại trụ: T6-T7, T8-9, T10-11, T12-13, T14-15, T16-17, T18-19	Phát hoang đường dây trung hạ áp Nr ĐS 9 Tân Đức Tổng: 19 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
24	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Trà Cú	Từ trụ 01 đến trụ 46 nhánh rẽ Trà Cú, tuyến 476 Đức Huệ	Vệ sinh sứ bằng nước áp lực cao	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Khóa chế độ tự đóng lại của: MC 476 Đức Huệ, Rec T136A Tân Phú, Rec T3 Trà Cú - đường dây 22kV tuyến 476 Đức Huệ- đường dây 22kV tuyến 476 Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	28-04-26	14h00	28-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR HKD Nguyễn Thị Hà	Tại trụ 01 NR HKD Nguyễn Thị Hà	Lắp đo ghi công trình đường dây và trạm 560KVA HKD Nguyễn Thị Hà	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
26	28-04-26	08h00	28-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	Công ty TNHH TV TK XD & TM Khánh Thịnh	NR Cty TNHH TM và SX Cẩm Đạt	Tại trụ 01 NR Cty TNHH TM và SX Cẩm Đạt	Thu hồi TBA 1000KVA không sử dụng Cty TNHH TM và SX Cẩm Đạt	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cty TNHH TM và SX Cẩm Đạt, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH TM và SX Cẩm Đạt	1	0,0057	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	950	
27	28-04-26	13h00	28-04-26	15h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH TM và SX Cẩm Đạt	Tại trụ 01 NR Cty TNHH TM và SX Cẩm Đạt	Thu hồi hệ thống đo đếm TBA 1000KVA không sử dụng Cty TNHH TM và SX Cẩm Đạt	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cty TNHH TM và SX Cẩm Đạt, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH TM và SX Cẩm Đạt	1	0,0057	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	950	
28	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Xóm Mới, Nhánh rẽ Voi Đỉnh, Nhánh rẽ T20A Voi Đỉnh, Nhánh rẽ Chân Tóc, Nhánh rẽ Chân Tóc Núi Dài, Nhánh rẽ ấp 6 Mỹ Quý Đông, Nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Quý Đông, Nhánh rẽ Phước Mỹ, Nhánh rẽ Sơ Rơ Mã Đá, tuyến 478 Đức Huệ	Từ T1-T12 Nhánh rẽ Xóm Mới, T1-T22 Nhánh rẽ Voi Đỉnh, Từ T1-T6 Nhánh rẽ T20A Voi Đỉnh, T1-T43 Nhánh rẽ Chân Tóc, T1-T69 Nhánh rẽ Chân Tóc Núi Dài, Từ T1 đến T10 Nhánh rẽ ấp 6 Mỹ Quý Đông, T1-59 Nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Quý Đông, T1-22 Nhánh rẽ Phước Mỹ, Từ T01 đến T05 Nhánh rẽ Sơ Rơ Mã Đá, tuyến 478 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	28-04-26	08h00	28-04-26	08h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Giồng Sến, tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T55, T01 nhánh rẽ Giồng Sến, tuyến 478 Đức Huệ	Chuyển giao lưới từ trụ T01 đến T55 nhánh rẽ Giồng Sến, tuyến 478 Đức Huệ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Một phần Ấp Ba Dòn, Ấp Rừng Dầu, Xã Mỹ Quý	- Cắt 1 LBFCO T55 Giồng Sến; - Đóng 1 LBFCO T01 Giồng Sến.	428	0,2930	0,0098	0,0119	0,0004	0,333	167	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
30	28-04-26	08h00	28-04-26	16h00	ĐL Đức Huệ	Công ty TNHH MTV Xây Lắp Điện 4	Nhánh rẽ Giồng Điều, nhánh rẽ Áp 1,2 Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T03 Nhánh rẽ Giồng Điều đến T08 đến T10 Nhánh rẽ Áp 1,2 Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Lắp dựng giàn giáo, lắp đặt hotline phục vụ thi công cho công tác rài căng dây dẫn, dây chống sét cáp quang Đường dây 500kV Đức Hòa- Chơn Thành.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần Áp Ba Dồn, Áp Rừng Dầu, Xã Mỹ Quý	Cắt 1 LBFCO T21 Giồng Ngang	191	2,0920	0,0044	0,0850	0,0002	0,133	1.067	
31	28-04-26	08h00	28-04-26	16h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Áp 1,2 Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ T08 đến T25 Nhánh rẽ Áp 1,2 Mỹ Quý Đông, đến T01 nhánh rẽ Gòong Điều, tuyến 478 Đức Huệ	Cây TBA 37,5kVA, tách lưới sang tải hạ áp trạm, bảo trì trạm, thay FCO , LA trạm, tái bố trí thiết bị.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 1 LBFCO T21 Giồng Ngang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
32	28-04-26	16h00	28-04-26	16h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Giồng Sến, tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T01, T55 nhánh rẽ Giồng Sến, tuyến 478 Đức Huệ	Chuyển giao lưới từ trụ T55 đến T01 nhánh rẽ Giồng Sến, tuyến 478 Đức Huệ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Một phần Áp Ba Dồn, Áp Rừng Dầu, Xã Mỹ Quý	- Cắt 1 LBFCO T01 Giồng Sến; - Đóng 1 LBFCO T55 Giồng Sến.	428	0,2930	0,0098	0,0119	0,0004	0,333	167	
33	28-04-26	08h00	28-04-26	11h00	ĐL Đức Huệ	Công ty TNHH TMDVXD Thành Phát Electric	Nhánh rẽ Thiên Thanh, tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T06 nhánh rẽ Thiên Thanh, đến T02 dk nhánh rẽ Công ty Quốc Hùng, tuyến 477 Đức Huệ	Tháp dả U, kéo dây đầu nối lưới điện công trình đầu tư xây dựng mới đường dây 22kV nhánh rẽ Công ty Quốc Hùng, tuyến 477 Đức Huệ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Hòa Tây, Xã Đức Huệ	Cắt 3 LBFCO T01 Thiên Thanh	68	0,2793	0,0016	0,0113	0,0001	0,067	200	
34	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
35	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Phát hoang trung hạ áp. 35 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
36	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
37	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Sơn số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
38	28-04-26	07h30	28-04-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA KHKT	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA KHKT	Tăng cường kẹp ép lèo , tăng cường cọc đất, lắp tụ bù hạ thế, Sang điện kế, khai thác hiệu quả công trình kFW "XDM Đ/d hạ áp Hẻm 369 - Quốc lộ 1A" (10HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Hẻm 369, QL1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB tù 1B thuộc đường dây hạ áp TBA KH Kỹ Thuật	10	0,0420	0,0002	0,0022	0,0000	0,067	267	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
39	28-04-26	13h30	28-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA KHKT	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA KHKT	Sang điện kể, khai thác hiệu quả, thu hồi dây sau điện kế khách hàng công trình kFW "XDM Đ/d hạ áp Hẻm 369 - Quốc lộ 1A" (10HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
40	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
41	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
42	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Áp HTP, NR. Nối lưới Áp 6 HTP	Từ T1 đến T12 NR. Áp 6 HTP, Từ T1 đến T13 NR. Nối Lưới Áp 6 HTP	Vệ sinh cách điện hotline từ T1 đến T12 NR. Áp 6 HTP Vệ sinh cách điện hotline từ T1 đến T13 NR. Nối Lưới Áp 6 HTP	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện, khóa chế độ tự đóng lại: MC tuyến 474 Tân An - đường dây 22kV	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
43	28-04-26	17h00	28-04-26	17h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	T8/1 NR. CCN Tú Phương	Tại trụ T8/1 NR. CCN Tú Phương	Cắt cô lập trạm bù T.8/1 CCN Tú Phương - tuyến 472LA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	81	CCN Tú Phương, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	Cắt 3 FCO trạm bù T.8/1 CCN Tú Phương - tuyến 472LA (nhá Rec T1 CCN Tú Phương)	5	0,0026	0,0001	0,0001	0,0000	2,700	1.350	
44	28-04-26	07h00	28-04-26	09h30	ĐL Tân Hưng	Công ty cô phần lắp máy và xây dựng điện (IEC)	Nhánh rẽ Cà Na, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Từ trụ 06 đến trụ 07 nhánh rẽ Cà Na	Thu hồi giàn giáo và thu hồi bọc cách điện cách ly đường dây trung thế 22kV giao chéo đi phía dưới đường dây 110kV (Sau khi thực hiện xong công tác kéo dây xây dựng mới vị trí trụ 150 đến 151 đường dây 110kV Hồng Ngự - Vĩnh Hưng)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Một phần áp Cà Nga và một phần áp Cái Môn, xã Tân Hưng	Cắt LBFCO T03 Cà Na	271	2,2566	0,0150	0,0369	0,0002	0,267	667	
45	28-04-26	07h30	28-04-26	10h00	ĐL Tân Hưng	Công ty cô phần lắp máy và xây dựng điện (IEC)	Nhánh rẽ Vĩnh Thạnh Vĩnh Lợi, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Từ trụ 11 đến trụ 12 nhánh rẽ Vĩnh Thạnh - Vĩnh Lợi	Thu hồi giàn giáo và thu hồi bọc cách điện cách ly đường dây trung thế 22kV giao chéo đi phía dưới đường dây 110kV (Sau khi thực hiện xong công tác kéo dây xây dựng mới vị trí trụ 147 đến trụ 148 đường dây 110kV Hồng Ngự - Vĩnh Hưng)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Cà Nga và một phần áp Cái Môn, xã Tân Hưng	Cắt LBFCO T001 Vĩnh Thạnh- Vĩnh Lợi	53	0,4413	0,0029	0,0072	0,0000	0,200	500	
46	28-04-26	08h00	28-04-26	16h00	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ K79 Vĩnh Lợi-TT, nhánh rẽ Vĩnh Hoàn, tuyến 474 Tam Nông	Nhánh rẽ K79 Vĩnh Lợi-TT, nhánh rẽ Vĩnh Hoàn	Bảo trì, thí nghiệm thiết bị và máy biến áp, thay thiết bị thử nghiệm, khắc phục khiếm khuyết lưới điện và bảo trì lưới điện khách hàng thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	40	Một phần áp: Gò Thuyền, Gò Thuyền B, Cà Nỏ, xã Tân Hưng	Cắt LBFCO T5B Bom Tiêu	773	20,5973	0,0429	0,3365	0,0007	1,333	10.667	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
47	28-04-26	08h00	28-04-26	11h30	ĐL Tân Hưng	Công ty cổ phần lắp máy và xây dựng điện (IEC)	Nhánh rẽ K79 Vĩnh Lợi-TT, tuyến 474 Tam Nông	Từ trụ 473 đến trụ 474 nhánh rẽ K79 Vĩnh Lợi-TT	Thu hồi giàn giáo và thu hồi bọc cách điện cách ly đường dây trung thế 22kV giao chéo đi phía dưới đường dây 110kV (Sau khi thực hiện xong công tác kéo dây xây dựng mới vị trí trụ 130 đến trụ 131 đường dây 110kV Hồng Ngự - Vĩnh Hưng)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt LBFCO T5B Bơm Tiêu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
48	28-04-26	08h00	28-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế và ghi điện	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
49	28-04-26	08h00	28-04-26	11h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Song Sắt 79-479 Tân Thạnh.	Từ trụ số 08 đến trụ số 21 nhánh rẽ Song Sắt 79 - 479 Tân Thạnh. (Xã Nhơn Hòa Lập).	Giám công suất trạm Song Sắt 79-1 trụ số 08 từ 50kVA → 25kVA và trạm Song Sắt 79-2 trụ số 21 từ 50kVA → 25kVA; Thay Aptomat từ 250A → 125A và thay hệ thống đo ghi trạm.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp Hải Hưng xã Nhơn Hoà Lập.	Cắt LBFCO T01 Song Sắt 79 - 479TT	23	0,1864	0,0009	0,0045	0,0000	0,133	467	
50	28-04-26	13h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Trại Cải Tạo Nhơn Hòa Lập - 479 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 34 nhánh rẽ Trại Cải Tạo Nhơn Hòa Lập - 479 Tân Thạnh. (Xã Nhơn Hòa Lập).	Tăng công suất trạm Kinh Đạo từ 25kVA → 50kVA; Vệ sinh sứ từ trụ số 01 đến trụ số 34; Kiểm tra, bảo trì trạm và thay LA, CB trạm thí nghiệm trạm trụ số 01, 11, 16, 19, 22, 25, 34.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Áp Kinh Đạo xã Nhơn Hoà Lập.	Cắt LBFCO T106 Kinh Đạo - 479TT	262	2,4271	0,0101	0,0583	0,0002	0,333	1.333	
51	28-04-26	13h30	28-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Kinh 27/3 Nhơn Ninh - 475 Cai Lậy.	Trụ số 08 nhánh rẽ Kinh 27/3 Nhơn Ninh - 475 Cai Lậy. (Xã Tân Thạnh).	Tăng công suất trạm Kinh 27/3 Nhơn Ninh từ 25kVA → 50kVA; Thay 16m cáp xuất hạ áp dây CV50mm2 bằng dây CV120mm2; thay Aptomat từ 125A → 250A và thay hệ thống đo ghi trạm.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Áp Tây Nam, Tây Bắc xã Tân Thạnh; Áp Trại Lòn Bắc, Trại Lòn Nam xã Nhơn Ninh.	Cắt LBFCO T01 Kinh 27/3 - 475CL	193	1,5644	0,0074	0,0376	0,0002	0,267	933	
52	28-04-26	08h00	28-04-26	16h00	ĐL Tân Thạnh	Công ty TNHH Minh Hùng	Nhánh rẽ Kinh Tè nổi dài - 471 Tân Thạnh.	Từ trụ số 03 đến trụ số 14 nhánh rẽ Kinh Tè nổi dài - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Ninh).	Thay 12 trụ BTLT 12m; Sang toppin, phụ kiện, sang dây trung hạ áp công trình SCL năm 2026.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Xóm Cò, Kinh Đứng xã Nhơn Ninh.	Cắt LBFCO T01 Kinh Tè nổi dài - 471TT	97	1,7972	0,0037	0,0432	0,0001	0,200	1.600	
53	28-04-26	08h00	28-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trạm và Đường dây hạ áp trạm Nhơn Trị - Tuyến 477 Tân An.	Tại trạm và Đường dây hạ áp trạm Nhơn Trị - Tuyến 477 Tân An.	Bảo trì trạm biến áp và đường dây hạ áp, kéo dây tăng cường tiết điện xử lý sụt áp đường dây hạ áp trạm Nhơn Trị.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần khu phố Nhơn Trị, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm Nhơn Trị	310	3,3333	0,0139	0,0690	0,0003	0,100	400	
54	28-04-26	13h30	28-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trạm và Đường dây hạ áp trạm Y Tế An Nhứt Tân - Tuyến 473 Tân An.	Tại trạm và Đường dây hạ áp trạm Y Tế An Nhứt Tân - Tuyến 473 Tân An.	Bảo trì trạm biến áp và đường dây hạ áp, kéo dây tăng cường tiết điện xử lý sụt áp trạm Y tế An Nhứt Tân.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 6, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm Y Tế An Nhứt Tân	130	1,2231	0,0058	0,0253	0,0001	0,100	350	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
55	28-04-26	08h00	28-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trạm và Đường dây hạ áp trạm Ông Thuận và trạm T86A Bình Hòa Nhứt Ninh - Tuyển 472 Tâm Vu 2.	Tại trạm và Đường dây hạ áp trạm Ông Thuận và trạm T86A Bình Hòa Nhứt Ninh - Tuyển 472 Tâm Vu 2.	Bảo trì lưới điện hạ áp, kéo dây hạ áp sang tải từ trạm Ông Thuận qua trạm T86A Bình Hòa - Nhứt Ninh, xử lý dây tải trạm Ông Thuận.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Thạnh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm: Ông Thuận và trạm T86A Bình Hòa Nhứt Ninh	64	0,6882	0,0029	0,0142	0,0001	0,033	133	
56	28-04-26	13h30	28-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại Đường dây hạ áp trạm Bình Lợi và trạm T10 Nguyễn Văn Lo - Tuyển 472 Tâm Vu 2.	Tại Đường dây hạ áp trạm Bình Lợi và trạm T10 Nguyễn Văn Lo - Tuyển 472 Tâm Vu 2.	Bảo trì lưới điện hạ áp, dung trụ, nâng cao tính không đường dây hạ áp trạm Bình Lợi và trạm T10 Nguyễn Văn Lo.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Lợi, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm Bình Lợi, T10 Nguyễn Văn Lo	97	0,9126	0,0043	0,0189	0,0001	0,033	117	
57	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyển 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	Xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
58	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý	Ghi chỉ số công tơ khách hàng và trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
59	28-04-26	08h00	28-04-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Cà Nga, Nr Cà Na	T3 đến T76 Nr Cà Nga, T1 đến T55 Nr Cà Na	Điều hoà 02 trạm biến áp thay 03 chằng trung áp, phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Một phần Cà Nga - xã Vĩnh Hưng và áp Cà Na - xã Tuyên Bình	Cắt LBFCO Nr Cà Nga	520	6,3822	0,0304	0,1013	0,0005	0,500	1.750	
60	28-04-26	08h00	28-04-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	Công ty Cổ Phần Lắp Máy & Xây Dựng Điện	Nr Cà Nga	T4 đến T6 Nr Cà Nga	Tháo giàn giáo, tháo bọc hotline sau khi kéo dây 110kV	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt LBFCO Nr Cà Nga	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
61	28-04-26	13h00	28-04-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Kinh Ông Mươi	T2 đến T5 Nr Kinh Ông Mươi	Điều hoà TBA, phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Cà Nga - xã Vĩnh Hưng	Cắt LBFCO Nr Kinh Ông Mươi	24	0,2946	0,0014	0,0047	0,0000	0,033	117	
62	28-04-26	13h00	28-04-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	Công ty Cổ Phần Lắp Máy & Xây Dựng Điện	Nr Kinh Ông Mươi	T3 đến T4 Nr Kinh Ông Mươi	Tháo giàn giáo, tháo bọc hotline sau khi kéo dây 110kV	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
63	28-04-26	07h30	28-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Đường dây hạ áp trạm T17 Quảng Cụt, Tuyển 475 Mộc Hóa	Từ trụ H1 đến trụ H14 đường dây hạ áp trạm T17 Quảng Cụt, Tuyển 475 Mộc Hóa (Phường Kiến Tường)	Phát quang cây xanh hạ áp từ trụ H1-H2, H3-H4, H7-H8, H8-H9, H9-H10, H12-H14 đường dây hạ áp trạm T1 Quảng Cụt, Tuyển 475 Mộc Hóa (62 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
64	28-04-26	07h30	28-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Đường dây hạ áp trạm T24 Quảng Dài 3, Tuyển 475 Mộc Hóa	Từ trụ H1 đến H18 đường dây hạ áp trạm T24 Quảng Dài 3 (Xã Mộc Hóa)	Đào lỗ chuyển trụ từ trụ H1 đến H18 đường dây hạ áp trạm T24 Quảng Dài 3	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
65	28-04-26	07h30	28-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
66	29-04-26	08h00	29-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	Công ty Kiến Phát	Nhánh rẽ KCN Prodezi - xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh tuyến 472, 477 An Thạnh	Từ trụ số 02 đến trụ số 31 nhánh rẽ KCN Prodezi - xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh tuyến 472, 477 An Thạnh	Lắp đà, sứ, kéo dây 3xACXH.240mm2- 24kV dài 1032m thuộc công trình Đường dây 2 mạch NR KCN Prodezi - xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Công Ty Cổ Phần Prodezi Long An (630kVA)- xã Lương Hòa	Cắt Rec T2+ DS T1 Công Ty Cổ Phần Prodezi Long An (Cắt điện theo đề nghị của Khách hàng)	1	0,0075	0,0000	0,0004	0,0000	0,167	1.333	
67	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 471, 472, 477 An Thạnh	Tại trạm bù: T76 An Thạnh, T3/28 KCN Phú An Thạnh, T196 UB Lương Hòa, T236A Lương Bình, T12/7 KCN Thịnh Phát, T29 KCN Thịnh Phát, T9/1 KCN Thịnh Phát, T15 KCN Thịnh Phát, T205 UB Lương Bình, T179 tuyến 471 An Thạnh, T103 An Thạnh	Cô lập điện trạm bù kỳ nghỉ Lễ 30/4 và 1/5	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC+ FCO cấp nguồn TU các trạm bù ứng động: T76 An Thạnh, T3/28 KCN Phú An Thạnh, T196 UB Lương Hòa, T236A Lương Bình, T12/7 KCN Thịnh Phát, T29 KCN Thịnh Phát, T9/1 KCN Thịnh Phát, T15 KCN Thịnh Phát, T205 UB Lương Bình, T179 tuyến 471 An Thạnh, T103 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
68	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 471, 475, 480 Bến Lức, 474 Rạch Chanh	Tại trạm bù: T47/1 LĐ SCN, T41 Cầu Ván, T4A Nhựt Chánh, T13 Nhựt Chánh, T19 Nhựt Chánh, T22B Nhựt Chánh, T28 Nhựt Chánh, T04 KCN Nhựt Chánh 1, T07 KCN Nhựt Chánh 1, T11 KCN Nhựt Chánh 2, T4B Cơ Khí	Cô lập điện trạm bù kỳ nghỉ Lễ 30/4 và 1/5	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC+ FCO cấp nguồn TU các trạm bù ứng động: T47/1 LĐ SCN, T41 Cầu Ván, T4A Nhựt Chánh, T13 Nhựt Chánh, T19 Nhựt Chánh, T22B Nhựt Chánh, T28 Nhựt Chánh, T04 KCN Nhựt Chánh 1, T07 KCN Nhựt Chánh 1, T11 KCN Nhựt Chánh 2, T4B Cơ Khí	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
69	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 475, 476, 477, 478, 479 Long Hiệp; 473 Bến Lức; 476 KCN Thuận Đạo	Tại trạm bù: T28 KDC Bến Lức, T12 KCN Thuận Đạo 2, T28 Nối Lưới Thuận Đạo, T53 Long Hiệp, T56 Voi Lá, T10A KCN Phúc Long, T9/1A KCN Phúc Long, T71 Voi Lá, T3 ập Chánh Long Hiệp, T96 Voi Lá, T16 Long Bình, T4/9/8/9 KCN Vĩnh Lộc 2, T30 tuyến 473 Bến Lức Tân Bửu, T99 Tân Bửu	Cô lập điện trạm bù kỳ nghỉ Lễ 30/4 và 1/5	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC+ FCO cấp nguồn TU các trạm bù ứng động: T28 KDC Bến Lức, T12 KCN Thuận Đạo 2, T28 Nối Lưới Thuận Đạo, T53 Long Hiệp, T56 Voi Lá, T10A KCN Phúc Long, T9/1A KCN Phúc Long, T71 Voi Lá, T3 ập Chánh Long Hiệp, T96 Voi Lá, T16 Long Bình, T4/9/8/9 KCN Vĩnh Lộc 2, T30 tuyến 473 Bến Lức Tân Bửu, T99 Tân Bửu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
70	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 478, 480 Long Hiệp, 473 Bến Lức	Tại trạm bù: T3A Phước Tiến, T116 Gò Đen Long Khê, T90 Gò Đen Long Khê, T4 Phước Lý, T18 Mỹ Yên, T20 Mỹ Yên, T24 Mỹ Yên, T42 Mỹ Yên, T28 Nối Lưới Mỹ Yên Tân Bửu	Cô lập điện trạm bù kỳ nghỉ Lễ 30/4 và 1/5	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC+ FCO cấp nguồn TU các trạm bù ứng động: T3A Phước Tiến, T116 Gò Đen Long Khê, T90 Gò Đen Long Khê, T4 Phước Lý, T18 Mỹ Yên, T20 Mỹ Yên, T24 Mỹ Yên, T42 Mỹ Yên, T28 Nối Lưới Mỹ Yên Tân Bửu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
71	29-04-26	08h00	29-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm HKD Bùi Quang Lộc (3x15)kVA	Tại trạm HKD Bùi Quang Lộc (3x15)kVA, tuyến 472 Cần Đước	- Thay điện kế định kỳ - Vệ sinh bảo trì trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	HKD Bùi Quang Lộc (3x15)kVA, ập Cầu Nhỏ xã Mỹ Lệ	Cắt FCO trạm HKD Bùi Quang Lộc (3x15)kVA	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	150	
72	29-04-26	10h00	29-04-26	10h45	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm HKD Bùi Thị Thơm	Tại tủ điện trạm khách hàng HKD Bùi Thị Thơm, tuyến 471 Cần Đước	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	HKD Bùi Thị Thơm, ập 4 xã Tân Lân	Cắt FCO trạm HKD Bùi Thị Thơm	1	0,0007	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	75	
73	29-04-26	11h00	29-04-26	11h45	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Dệt may Nhật Thành	Tại tủ điện trạm khách hàng Dệt may Nhật Thành, tuyến 471 Cần Đước	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Dệt may Nhật Thành, ập 1 xã Tân Lân	Cắt FCO trạm Dệt may Nhật Thành	1	0,0007	0,0000	0,0000	0,0000	0,167	125	
74	29-04-26	14h00	29-04-26	15h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm trại nuôi tôm Nguyễn Ngọc Phong	Tại tủ điện trạm khách hàng trại nuôi tôm Nguyễn Ngọc Phong, tuyến 474 Cần Đước	Thay TI hạ áp, điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Trại nuôi tôm Nguyễn Ngọc Phong, ập 15 xã Cần Đước	Cắt LBFCO trạm trại nuôi tôm Nguyễn Ngọc Phong	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,067	100	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	I _{max} (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
75	29-04-26	16h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm DNTN Tân Phát	Tại tủ điện trạm khách hàng DNTN Tân Phát, tuyến 474 Cần Đước	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	DNTN Tân Phát, áp Đồng Trung xã Cần Đước	Cắt FCO trạm DNTN Tân Phát	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,067	67	
76	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T7/2 Chợ Mới Long Phú	Tại tủ điều khiển trạm bù T7/2 Chợ Mới Long Phú	Cô lập trạm bù ứng động T7/2 Chợ Mới Long Phú	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động Trạm bù T7/2 Chợ Mới Long Phú	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
77	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T4/1 KCN Tân Kim MR	Tại tủ điều khiển trạm bù T4/1 KCN Tân Kim MR	Cô lập trạm bù ứng động T4/1 KCN Tân Kim MR	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T4/1 KCN Tân Kim mở rộng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
78	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T33/1 KCN Tân Kim	Tại tủ điều khiển trạm bù T33/1 KCN Tân Kim	Cô lập trạm bù ứng động T33/1 KCN Tân Kim	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động Trạm bù T33/1 KCN Tân Kim	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
79	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T14A/1 Long Phú	Tại tủ điều khiển trạm bù T14A/1 Long Phú	Cô lập trạm bù ứng động T14A/1 Long Phú	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động Trạm bù T14A/1 Long Phú	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
80	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T245/1 Phước Lý	Tại tủ điều khiển trạm bù T245/1 Phước Lý	Cô lập trạm bù ứng động T245/1 Phước Lý	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T245/1 Phước Lý	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
81	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T5/1 Ba Trang	Tại tủ điều khiển trạm bù T5/1 Ba Trang	Cô lập trạm bù ứng động T5/1 Ba Trang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T5/1 Ba Trang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
82	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T7/1 Hưng Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T7/1 Hưng Long	Cô lập trạm bù ứng động T7/1 Hưng Long	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T7/1 Hưng Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
83	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T1.7/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T1.7/1 KCN Long Hậu	Cô lập trạm bù ứng động T1.7/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T1.7/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
84	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T1.17/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T1.17/1 KCN Long Hậu	Cô lập trạm bù ứng động T1.17/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T1.17/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
85	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T3.12/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T3.12/1 KCN Long Hậu	Cô lập trạm bù ứng động T3.12/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T3.12/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
86	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T3.4A/3A/1 ĐS3 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T3.4A/3A/1 ĐS3 KCN Long Hậu	Cô lập trạm bù ứng động T3.4A/3A/1 ĐS3 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T3.4A/3A/1 ĐS3 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
87	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T54/13/4/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T54/13/4/1 KCN Long Hậu	Cô lập trạm bù ứng động T54/13/4/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T54/13/4/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
88	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T54/13/1A/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T54/13/1A/1 KCN Long Hậu	Cô lập trạm bù ứng động T54/13/1A/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T54/13/1A/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
89	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T62/12P/4/1 KCN Long Hậu	Tại tủ điều khiển trạm bù T62/12P/4/1 KCN Long Hậu	Cô lập trạm bù ứng động T62/12P/4/1 KCN Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T62/12P/4/1 KCN Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
90	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T18/1 Tân Quang	Tại tủ điều khiển trạm bù T18/1 Tân Quang	Cô lập trạm bù ứng động T18/1 Tân Quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T18/1 Tân Quang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
91	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T10/1 Nr Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T10/1 Nr Đê Trường Long	Cô lập trạm bù ứng động T10/1 Nr Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T10/1 Nr Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
92	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T27/1 Nr Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T27/1 Nr Đê Trường Long	Cô lập trạm bù ứng động T27/1 Nr Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T27/1 Nr Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
93	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T37/1 Nr Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T37/1 Nr Đê Trường Long	Cô lập trạm bù ứng động T37/1 Nr Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T37/1 Nr Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
94	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T40A/1 Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T40A/1 Đê Trường Long	Cô lập trạm bù ứng động T40A/1 Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T40A/1 Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
95	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T45/20A/1 Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T45/20A/1 Đê Trường Long	Cô lập trạm bù ứng động T45/20A/1 Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T45/20A/1 Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
96	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T45/6/1 Đê Trường Long	Tại tủ điều khiển trạm bù T45/6/1 Đê Trường Long	Cô lập trạm bù ứng động T45/6/1 Đê Trường Long	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T45/6/1 Đê Trường Long	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
97	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T9/2 Chợ Mới	Tại tủ điều khiển trạm bù T9/2 Chợ Mới	Cô lập trạm bù ứng động T9/2 Chợ Mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt máy cắt trạm bù ứng động T9/2 Chợ Mới	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
98	29-04-26	17h00	29-04-26	17h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm bù T16 Vùng Hạ	Tại trụ 16 Nr Vùng Hạ	Cô lập trạm bù cố định T16 Vùng Hạ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	180	Áp Nam, Trung, Bắc, Tây, Tân Quang 1, 2, Tân Quý, Tân Hòa, Tân Đại, Vinh Hòa, Vinh Thạnh xã Tân Tập; áp 1, 2, 3, Chánh Nhì xã Phước Vĩnh Tây; áp 2, 3, áp Lũy, Mương Chải, Long Bào, Tân Thanh A, B, Phước Thuận, Hòa Thuận 1 xã Cần Giuộc	Cắt FCO trạm bù T16 Vùng Hạ (Nhà MC 479 Tân Tập)	14579	4,8122	0,1604	0,4050	0,0135	6,000	3.000	
99	29-04-26	17h00	29-04-26	17h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm bù T117A Vùng Hạ	Tại trụ 117A Nr Vùng hạ	Cô lập trạm Bù cố định T117A Vùng Hạ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm bù ứng động T117A Vùng Hạ (Nhà MC 479 Tân Tập)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
100	29-04-26	17h40	29-04-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm bù T18 Long Phụng	Tại trụ 18 Nr Long Phụng	Cô lập trạm bù cố định T18 Long Phụng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	40	Áp Tây xã Tân Tập; áp Chánh Nhứt, Chánh Nhì, Tây Phú, Phú Thạnh, Thanh Điền xã Phước Vĩnh Tây	Cắt FCO trạm bù T18 Long Phụng (Nhà Rec T3 Long Phụng)	2181	0,4799	0,0240	0,0404	0,0020	1,333	444	
101	29-04-26	17h40	29-04-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T215A/1 Chợ Trạm Mũi Tàu	Tại 215A T/C Chợ Trạm Mũi Tàu	Cô lập trạm bù cố định T215A/1 Chợ Trạm Mũi Tàu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	200	Áp 1, 2, 3, 4, Phước Thuận, Hòa Thuận 1, 2, Thanh Ba, Kim Định, Kim Điền, Long Phú, Trị Yên, Thanh Hà, Tân Xuân xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO Nr trạm bù cố định T215A/1 Chợ Trạm Mũi Tàu (Nhà MC 477 Cần Giuộc)	9534	2,0980	0,1049	0,1766	0,0088	6,667	2.222	
102	29-04-26	18h15	29-04-26	18h45	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T11/1 Long Phú	Tại 11 nhánh rẽ Long Phú	Cô lập trạm bù cố định T11/1 Long Phú	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Áp 4, Hòa Thuận 1, Long Phú, Trị Yên, Thanh Hà, xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO Nr trạm bù cố định T11/1 Long Phú (Nhà Rec T2 Chợ Mới)	94	0,0310	0,0010	0,0026	0,0001	1,000	500	
103	29-04-26	18h30	29-04-26	18h45	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm bù T19 Long Thượng	Tại trụ 19 Nr Long Thượng	Cô lập trạm bù cố định T19 Long Thượng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	60	Áp Long Hưng, Long Thới, Long Thạnh xã Phước Lý	Cắt LBFCO trạm bù T19 Long Thượng (nhà LBS T1A Long Thượng)	2302	0,3799	0,0253	0,0320	0,0021	2,000	500	
104	29-04-26	19h00	29-04-26	19h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm bù T52/1 Phước Lý	Tại trụ 52 nhánh rẽ Phước Lý	Cô lập trạm bù cố định T52/1 Phước Lý	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	150	Áp Phú Thành, Phú Ân, Phước Lý, Vinh Phước xã Phước Lý; áp 3A, 3B Phước Lợi xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO Nr trạm bù T52/1 Phước Lý (nhà Rec T10A Phước Lý)	7700	2,5870	0,0862	0,2139	0,0071	5,000	2.500	
105	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Việt Sáng	Nhánh rẽ Bà Kiêu	Nhánh rẽ Bà Kiêu	Thay 01 trụ, sứ đứng 180 bộ, sứ treo 24kV 24 bộ. Thay 12 trụ trung thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	40	Một phần Áp Lũy, Mương Chải, Long Bào, Tân Thanh B xã Cần Giuộc. Toàn bộ áp Vinh Thạnh xã Tân Tập	Cắt Rec T2 + DS T1 Bà Kiêu, trụ 02, trụ 01 nhánh rẽ Bà Kiêu, tuyến 479 Tân Tập	2750	16,3390	0,0303	1,3751	0,0025	1,333	12.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
106	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc + XNDV Điện lực Tây Ninh	Nhánh rẽ Vĩnh Thạnh Nhánh rẽ Hạc Cảnh Viên Nhánh rẽ Cống Bào Sinh Tắc Ba Cao	Nhánh rẽ Vĩnh Thạnh Nhánh rẽ Hạc Cảnh Viên Nhánh rẽ Cống Bào Sinh Tắc Ba Cao	Bảo trì, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ thiết bị điện: trạm biến áp, FCO, LBFCO....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt Rec T2 + DS T1 Bà Kiêu	0								
107	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Khu dân cư Thái Sơn	Nhánh rẽ Khu dân cư Thái Sơn	Lắp đặt hệ thống đo ghi gián tiếp hạ thế, nghiệm thu đường dây trung hạ thế và TBA T40 (1000KVA), T42 (1000KVA), T51 (1000KVA) KDC Thái Sơn giai đoạn 1.2.1 đưa vào vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		
108	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Cống Bà Bông-Xuyên Á (T61-T131)	Tại trụ: T7-8, T14-15, T16-17, T18-19, T25-26, T27-28, T29-30, T38-39, T41-12, T43-44	Phát hoang đường dây trung hạ áp: Trục Cống Bà Bông- Xuyên Á (T61-T131) (2 mạch) Tổng: 17 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		
109	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Sa Bà	Từ trụ 01 đến trụ 60 nhánh rẽ Sa Bà, tuyến 475 Đức Huệ	Vệ sinh sứ bằng nước áp lực cao	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Khóa chế độ tự đóng lại của: MC 475 Đức Huệ, Rec T140 Tân Phú, Rec T226 Hòa Khánh - đường dây 22kV tuyến 475 Đức Huệ- đường dây 22kV tuyến 475 Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		
110	29-04-26	14h00	29-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR HKD Ngọc Mai	Tại trụ 01 NR HKD Ngọc Mai	Lắp đo ghi công trình di dời đường dây và trạm 3x250KVA HKD Ngọc Mai	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		
111	29-04-26	14h00	29-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR HKD Hoàng Kim	Tại trụ 01 NR HKD Hoàng Kim	Lắp đo ghi công trình đường dây và trạm 250KVA HKD Hoàng Kim	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		
112	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T3 Đ.số 5 Hải Sơn 3.4, - T3/1 Đ.số 6 Hải Sơn 3.4 - T9 Đ.số 7 Hải Sơn 3.4 - T18/1 Đ.số 2 Hải Sơn 3.4 - T8 Đ.số 1 Hải Sơn 3.4 - T6/3 Đ.số 10 Hải Sơn 3.4 - T76/6 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4 - T12 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4	Tại tu điều khiển trạm bù: - T3 Đ.số 5 Hải Sơn 3.4, - T3/1 Đ.số 6 Hải Sơn 3.4 - T9 Đ.số 7 Hải Sơn 3.4 - T18/1 Đ.số 2 Hải Sơn 3.4 - T8 Đ.số 1 Hải Sơn 3.4 - T6/3 Đ.số 10 Hải Sơn 3.4 - T76/6 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4 - T12 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4	Cô lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghỉ lễ 30/4 và 1/5 năm 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Manu các trạm bù: T3 Đ.số 5 Hải Sơn 3.4, T3/1 Đ.số 6 Hải Sơn 3.4, T9 Đ.số 7 Hải Sơn 3.4, T3 Đ.số 9 Hải Sơn 3.4, T18/1 Đ.số 2 Hải Sơn 3.4, T8 Đ.số 1 Hải Sơn 3.4, T6/3 Đ.số 10 Hải Sơn 3.4, T76/6 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4, T24/1 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4, T12 Đ.số 4 Hải Sơn 3.4	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Đơn vị		Công ty																		
	SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI																	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
113	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T5 Đ. số 1 Hạnh Phúc - T13A Đ. số 1 Hạnh Phúc - T24 Đ. số 1 Hạnh Phúc - T5B2 Đ. số 3 Hạnh Phúc - T2 Đ. số 8 Hạnh Phúc - T5B Đ. số 5 Hạnh Phúc - T8 Đ. số 4 Hạnh Phúc - T20/2A Đ. số 4 Hạnh Phúc - T23 Đ. số 5 Hạnh Phúc - T2 Tân Tiến Thành - T3 Tường Phong - T7 Nhật Minh	Tại tu điều khiển trạm bù: - T5 Đ. số 1 Hạnh Phúc - T13A Đ. số 1 Hạnh Phúc - T24 Đ. số 1 Hạnh Phúc - T5B2 Đ. số 3 Hạnh Phúc - T2 Đ. số 8 Hạnh Phúc - T5B Đ. số 5 Hạnh Phúc - T8 Đ. số 4 Hạnh Phúc - T20/2A Đ. số 4 Hạnh Phúc - T23 Đ. số 5 Hạnh Phúc - T2 Tân Tiến Thành - T3 Tường Phong - T7 Nhật Minh	Cô lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghỉ lễ 30/4 và 1/5 năm 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Manu các trạm bù: T5 Đ. số 1 Hạnh Phúc, T13A Đ. số 1 Hạnh Phúc, T24 Đ. số 1 Hạnh Phúc, T5B2 Đ. số 3 Hạnh Phúc, T2 Đ. số 8 Hạnh Phúc, T5B Đ. số 5 Hạnh Phúc, T8 Đ. số 4 Hạnh Phúc, T20/2A Đ. số 4 Hạnh Phúc, T23 Đ. số 5 Hạnh Phúc, T2 Tân Tiến Thành, T3 Tường Phong, T7 Nhật Minh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
114	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T14 Đ. số 5 Tân Đức - T4 Đ. số 5 Tân Đức - T10 Đ. số 1 Tân Đức - T8 Đ. số 9 Tân Đức - T16 Đ. số 9 Tân Đức - T9 Đ. số 7 Tân Đức - T2 Đ. số 12 Tân Đức - T16 Đ. số 7 Tân Đức - T10 Đ. An Hạ - T8 Đ. số 3 Tân Đức - T31 Đ. số 5 Tân Đức	Tại tu điều khiển trạm bù: - T14 Đ. số 5 Tân Đức - T4 Đ. số 5 Tân Đức - T10 Đ. số 1 Tân Đức - T8 Đ. số 9 Tân Đức - T16 Đ. số 9 Tân Đức - T9 Đ. số 7 Tân Đức - T2 Đ. số 12 Tân Đức - T16 Đ. số 7 Tân Đức - T10 Đ. An Hạ - T8 Đ. số 3 Tân Đức - T31 Đ. số 5 Tân Đức	Cô lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghỉ lễ 30/4 và 1/5 năm 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ manu các trạm bù: T14 Đ. số 5 Tân Đức, T4 Đ. số 5 Tân Đức, T10 Đ. số 1 Tân Đức, T8 Đ. số 9 Tân Đức, T16 Đ. số 9 Tân Đức, T9 Đ. số 7 Tân Đức, T2 Đ. số 12 Tân Đức, T16 Đ. số 7 Tân Đức, T10 Đ. An Hạ, T8 Đ. số 3 Tân Đức, T31 Đ. số 5 Tân Đức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
115	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T16 Đ. số 3 Hải Sơn 3.4 - T6 Đ. số 3 Hải Sơn 3.4 - T30 Đ. số 9 Hải Sơn 3.4 - T52/1 Hải Sơn 3.4 - T33 Hải Sơn 1.2 - T5 Hải Sơn 1.2 - T16 Hải Sơn 1.2 - T3 Đ. số 1 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T3 Đ. số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T16 Đ. số 3 Hải Sơn 3.4 - T6 Đ. số 3 Hải Sơn 3.4 - T30 Đ. số 9 Hải Sơn 3.4 - T52/1 Hải Sơn 3.4 - T33 Hải Sơn 1.2 - T5 Hải Sơn 1.2 - T16 Hải Sơn 1.2 - T3 Đ. số 1 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T3 Đ. số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Cô lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghỉ lễ 30/4 và 1/5 năm 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Manu các trạm bù: T16 Đ. số 3 Hải Sơn 3.4, T6 Đ. số 3 Hải Sơn 3.4, T30 Đ. số 9 Hải Sơn 3.4, T52/1 Hải Sơn 3.4, T33 Hải Sơn 1.2, T5 Hải Sơn 1.2, T16 Hải Sơn 1.2, T3 Đ. số 1 Hải Sơn Đức Hòa Đông, T3 Đ. số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
116	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T20/12/2 Đ. số 3 Tân Đò - T30/16 Đ. số 8 Tân Đò - T66 Đ. số 9 Tân Đò - T2 Đ. số 2 Tân Đò - T20/7/2 Đ. số 7 Tân đò - T20/6/9/1 Đ. số 4 Tân Đò - T20/6/14/1 Đ. số 4 Tân Đò - T11 Đ. số 14 Tân Đò - T2 Ánh Sáng - T5 Phú Tân - T4 Đông Quang - T2A Đ. số 2 Xuyên Á	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T20/12/2 Đ. số 3 Tân Đò - T30/16 Đ. số 8 Tân Đò - T66 Đ. số 9 Tân Đò - T2 Đ. số 2 Tân Đò - T20/7/2 Đ. số 7 Tân đò - T20/6/9/1 Đ. số 4 Tân Đò - T20/6/14/1 Đ. số 4 Tân Đò - T11 Đ. số 14 Tân Đò - T11 Đ. số 14 Tân Đò - T2 Ánh Sáng - T5 Phú Tân - T4 Đông Quang - T2A Đ. số 2 Xuyên Á	Cô lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghỉ lễ 30/4 và 1/5 năm 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Manu các trạm bù: T20/12/2 Đ. số 3 Tân Đò, T30/16 Đ. số 8 Tân Đò, T66 Đ. số 9 Tân Đò, T2 Đ. số 2 Tân Đò, T20/7/2 Đ. số 7 Tân Đò, T20/6/9/1 Đ. số 4 Tân Đò, T20/6/14/1 Đ. số 4 Tân Đò, T11 Đ. số 14 Tân Đò, T2 Ánh Sáng, T5 Phú Tân, T4 Đông Quang, T2A Đ. số 2 Xuyên Á	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
117	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T9 Liên Minh - T3 Đ. số 3 Liên Hưng - T20 Liên Minh - T2 Đ. số 4 Liên Minh - T3 Đặng Phước Sang - T17/10 CCN Nhựa - T21 CCN Nhựa - T9 NR T16 CCN Nhựa - T7 Đ. số 14 Tân Đức GD2 - T6 Đ. số 2 Liên Minh	Tại tu điều khiển trạm bù: - T9 Liên Minh - T3 Đ. số 3 Liên Hưng - T20 Liên Minh - T2 Đ. số 4 Liên Minh - T3 Đặng Phước Sang - T17/10 CCN Nhựa - T21 CCN Nhựa - T9 NR T16 CCN Nhựa - T7 Đ. số 14 Tân Đức GD2 - T6 Đ. số 2 Liên Minh	Cô lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghỉ lễ 30/4 và 1/5 năm 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ manu các trạm bù: T9 Liên Minh, T3 Đ. số 3 Liên Hưng, T20 Liên Minh, T2 Đ. số 4 Liên Minh, T3 Đặng Phước Sang, T17/10 CCN Nhựa, T21 CCN Nhựa, T9 NR T16 CCN Nhựa, T7 Đ. số 14 Tân Đức GD2, T6 Đ. số 2 Liên Minh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
118	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T5 Đ. số 7 Xuyên Á - T8 Đường số 10 Xuyên Á - T5 Đ. số 10 Xuyên Á - T22 Đ. số 4 Xuyên Á - T20 Đ. số 4 Xuyên Á - T2 Đ. số 10 Xuyên Á - T4A Đ. Số 7 Xuyên Á - T41 Hoàng Thắng - T7 Đường Xo - T4 Hoàng Thắng - T13 Đ. số 2 Xuyên Á - T4A/1 Đ. số 10 Xuyên Á	Tại tu điều khiển trạm bù: - T5 Đ. số 7 Xuyên Á - T8 Đường số 10 Xuyên Á - T5 Đ. số 10 Xuyên Á - T22 Đ. số 4 Xuyên Á - T20 Đ. số 4 Xuyên Á - T2 Đ. số 10 Xuyên Á - T4A Đ. Số 7 Xuyên Á - T41 Hoàng Thắng - T7 Đường Xo - T4 Hoàng Thắng - T13 Đ. số 2 Xuyên Á - T4A/1 Đ. số 10 Xuyên Á	Cô lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghỉ lễ 30/4 và 1/5 năm 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Manu các trạm bù: T5 Đ. số 7 Xuyên Á, T8 Đ. số 10 Xuyên Á, T5 Đ. số 10 Xuyên Á, T22 Đ. số 4 Xuyên Á, T20 Đ. số 4 Xuyên Á, T2 Đ. số 10 Xuyên Á, T4A Đ. Số 7 Xuyên Á, T41 Hoàng Thắng, T7 Đường Xo, T4 Hoàng Thắng, T13 Đ. số 2 Xuyên Á, T4A/1 Đ. số 10 Xuyên Á	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
119	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T17 Thuận Hưng - T9 Thuận Hưng - T16 Triển ngọc - T2 Bích Cơ - T62/27 Cầu Cá - T4 Đức Hòa Đông - T32 Đ.số 11 Tân Đức Đức - T2 Đ.số 16 Tân Đức GD 2 -T51 Cống Báy Quang - T4 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T17 Thuận Hưng - T9 Thuận Hưng - T16 Triển ngọc - T2 Bích Cơ - T62/27 Cầu Cá - T4 Đức Hòa Đông Đức - T32 Đ.số 11 Tân Đức Đức - T2 Đ.số 16 Tân Đức GD 2 -T51 Cống Báy Quang - T4 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Cô lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghỉ lễ 30/4 và 1/5 năm 2026		0	Không mất tải	Cắt MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ Manu các trạm bù: T17 Thuận Hưng, T9 Thuận Ngọc, T2 Bích Cơ, T62/27 Cầu Cá, T4 Đức Hòa Đông, T32 Đ.số 11 Tân Đức, T2 Đ.số 16 Tân Đức GD 2, T51 Cống Báy Quang, T4 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
120	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T3 Hoàng Gia - T22 Hoàng Gia - T3 NR T30 Hoàng Gia - T3 NR T8 Hoàng Gia - T3 Gò Hưu - T3 Anh Hồng - T2 Đ.số 4 Anh Hồng - T8 Kinh Thầy Cai - T2 Giồng Lớn - T96 Anh Nhi - T3 Đường D4 Nam Thuận - T3 Đường N1 Nam Thuận - T3 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T3 Hoàng Gia - T22 Hoàng Gia - T3 NR T30 Hoàng Gia - T3 NR T8 Hoàng Gia - T3 Gò Hưu - T3 Anh Hồng - T2 Đ.số 4 Anh Hồng - T8 Kinh Thầy Cai - T2 Giồng Lớn - T96 Anh Nhi - T3 Đường D4 Nam Thuận - T3 Đường N1 Nam Thuận - T3 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	Cô lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghỉ lễ 30/4 và 1/5 năm 2026		0	Không mất tải	Cắt MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ manu các trạm bù: T3 Hoàng Gia, T22 Hoàng Gia, T3 NR T30 Hoàng Gia, T3 NR T8 Hoàng Gia, T3 Gò Hưu, T3 Anh Hồng, T2 Đ.số 4 Anh Hồng, T8 Kinh Thầy Cai, T2 Giồng Lớn, T96 Anh Nhi, T3 Đường D4 Nam Thuận, T3 Đường N1 Nam Thuận, T3 Đ.số 10 Hải Sơn Đức Hòa Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
121	29-04-26	17h00	29-04-26	19h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm bù: - T33 Trà Cú - T52 Hòa Khánh - T38A Lộc Giang - T239 Nghĩa Trang - T117 Hòa Khánh - T1A Út Tháo - T8 Hải Nhung - T7 Bầu Sen - T123 Lộc Giang - T129 Hòa Khánh - T2 Đ.số 4 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T3 Đ.số 2 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T29 Đ.số 2 Hải Sơn 3,4	Tại tủ điều khiển trạm bù: - T33 Trà Cú - T52 Hòa Khánh - T38A Lộc Giang - T239 Nghĩa Trang - T117 Hòa Khánh - T1A Út Tháo - T8 Hải Nhung - T7 Bầu Sen - T123 Lộc Giang - T129 Hòa Khánh - T2 Đ.số 4 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T2 Đ.số 4 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T3 Đ.số 2 Hải Sơn Đức Hòa Đông - T29 Đ.số 2 Hải Sơn 3,4	Cô lập điện trạm bù ứng động phục vụ cấp điện kỳ nghỉ lễ 30/4 và 1/5 năm 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC các trạm bù ứng động và chuyển sang chế độ manu các trạm bù: T33 Trà Cú, T52 Hòa Khánh, T38A Lộc Giang, T239 Nghĩa Trang, T117 Hòa Khánh, T1A Út Tháo, T8 Hải Nhung, T7 Bầu Sen, T123 Lộc Giang, T129 Hòa Khánh, T2 Đ.số 4 Hải Sơn Đức Hòa Đông, T3 Đ.số 2 Hải Sơn Đức Hòa Đông, T29 Đ.số 2 Hải Sơn 3,4	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
122	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ Lộc Giang, Nhánh rẽ Hòa Hiệp 2, Nhánh rẽ Hòa Hiệp 2.2, Nhánh rẽ T40 Lộc Giang (Ông Tân), nhánh rẽ Hòa Hiệp 1, Nhánh rẽ T9A/1 Hòa Hiệp 1 (trái), Nhánh rẽ T9A Hòa Hiệp 1 (Phải), Nhánh rẽ An Ninh Đông 1, Nhánh rẽ An Thuận, Nhánh rẽ T7 An Thuận, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T28 đến T53 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, Từ trụ T01 đến T15 nhánh rẽ Hòa Hiệp 2, Từ T01 đến T25 Hòa Hiệp 2.2, Từ trụ T01 đến T09 nhánh rẽ T40 Lộc Giang(Ông Tân), Từ trụ T01 đến T10 nhánh rẽ Hòa Hiệp 1, Từ trụ T01 đến T12 Nhánh rẽ T9A/1 Hòa Hiệp 1(trái), Từ trụ T01 đến T07 Nhánh rẽ T9A Hòa Hiệp 1 (Phải), Từ trụ T01 đến T14 Nhánh rẽ An Ninh Đông 1, Từ trụ T01 đến T35 Nhánh rẽ An Thuận, Từ trụ T01 đến T08 Nhánh rẽ T7 An Thuận, tuyến 474 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
123	29-04-26	08h00	29-04-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T90 tuyến 477 Đức Huệ	Tháo trạm biến áp 320kVA và lắp trạm biến áp 100kVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp Mỹ Thạnh Đông, Xã Đông Thành	1/ Khóa chế độ tự đóng lại của: Rec T69 tuyến 477 Đức Huệ và MC 477 Đức Huệ - đường dây 22kV tuyến 477 Đức Huệ 2/ Cắt 03 FCO TBA 320kVA tại trụ T90 tuyến 477 Đức Huệ. 3/ Tháo 03 kếp hotline TBA 320kVA tại trụ T90 tuyến 477 Đức Huệ.	44	0,2108	0,0010	0,0086	0,0000	0,033	117	
124	29-04-26	13h30	29-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472-474 Đức Huệ	Từ trụ T102 đến T102/1A, đến T102/1B tuyến 472-474 Đức Huệ	Diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn: Tháo trạm biến áp 2x50kVA và lắp trạm biến áp 25kVA, thu hồi đoạn dây hạ áp không sử dụng từ T102 đến T102/1	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần ấp Hòa Bình 1, xã Hiệp Hòa	1/ Khóa chế độ tự đóng lại của: MC 474 Đức Huệ - đường dây 22kV tuyến 474 Đức Huệ 2/ Cắt 01 FCO TBA 2x50kVA tại trụ T102 tuyến 472-474 Đức Huệ. 3/ Tháo 01 kếp hotline TBA 2x50kVA tại trụ T102 tuyến 472-474 Đức Huệ	50	0,2396	0,0011	0,0097	0,0000	0,033	117	
125	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
126	29-04-26	16h30	29-04-26	16h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T94A/1 Tuyến 477 Đức Huệ	Cô lập tụ bù ứng động trung áp 3x200kVAr Tuyến 477 Đức Huệ (nghi giờ tổ Hùng Vương)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC trạm bù T94A/1 Tuyến 477 Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
127	29-04-26	17h00	29-04-26	17h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T322/1 Tuyến 477 Đức Huệ	Cô lập tụ bù ứng động trung áp 3x200kVAr Tuyến 477 Đức Huệ (nghi giờ tổ Hùng Vương)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC trạm bù T322/ 1 Tuyến 477 Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
128	29-04-26	17h00	29-04-26	17h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 479 Đức Huệ	Tại trụ T111A/1 Tuyến 479 Đức Huệ	Cô lập tụ bù ứng động trung áp 3x100kVAr Tuyến 479 Đức Huệ (nghi giờ tổ Hùng Vương)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC trạm bù T111A/ 1 Tuyến 479 Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
129	29-04-26	17h30	29-04-26	17h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T286/1 Tuyến 478 Đức Huệ	Cô lập tụ bù cố định trung áp 3x100kVAr Tuyến 479 Đức Huệ (nghi giờ tổ Hùng Vương)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	40	xã Mỹ Quý	- Cắt nhà Rec T165A tuyến 478 ĐHu, - Cắt 3 LBFCO trạm bù T278 tuyến 478 ĐHu,	7361	1,6796	0,1680	0,0683	0,0068	1,333	222	
130	29-04-26	16h30	29-04-26	16h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T143 nhánh rẽ Hòa Bình 3, tuyến 474 Đức Huệ	Cô lập tụ bù ứng động trung áp 3x200kVAr Tuyến 474 Đức Huệ (nghi giờ tổ Hùng Vương)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC trạm bù T143 Hòa Bình 3	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
131	29-04-26	17h00	29-04-26	17h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ - Lộc Giang, Tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T38A Trục Tân Mỹ - Lộc Giang, Tuyến 474 Đức Huệ	Cô lập tụ bù ứng động trung áp 6x200kVAr Tuyến 474 Đức Huệ (nghi giờ tổ Hùng Vương)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC trạm bù T38A Tân Mỹ- Lộc Giang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
132	29-04-26	17h30	29-04-26	17h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ - Lộc Giang, Tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T123 Trục Tân Mỹ - Lộc Giang, Tuyến 474 Đức Huệ	Cô lập tụ bù ứng động trung áp 3x200kVAr Tuyến 474 Đức Huệ (nghi giờ tổ Hùng Vương)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC trạm bù T123 Tân Mỹ- Lộc Giang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
133	29-04-26	13h30	29-04-26	16h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
134	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 471,479,480TV	Tuyến 474,475,476TV	Phát hoang trung hạ áp. 30 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
135	29-04-26	17h00	29-04-26	18h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	ĐĐTHTT do Đội QLĐ Tân An quản lý	Tại tủ điều khiển các trạm bù ứng động (danh sách đính kèm)	Cô lập điện trạm bù kỳ nghỉ Lễ 30/4/2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC + LBFCO phân đoạn các trạm bù ứng động: T.37/1 Hồ Khánh Hậu, , T.3/1 Trần Văn Đâu, T.35 Bệnh Viện C, T.80/1 Rạch Chanh, T.9 Lông Vũ, T.2/1 Đường số 2, T.124 Bắc Đông, T.2 Thu Trương Thịnh, T.95 Rạch Chanh, T.2 Nguyễn Huỳnh Đức, T.8 Cầu Ông Giá, T.3/1 Đường số 10, T.4/1 Đường số 6, T.11/1 Võ Duy Tạo, T.82/1 MienHua, T.35B/1 Phạm Văn Ngõ, T.1B Bùi Tấn, T.27/1 Nguyễn Đại Thời, T.38/1 Võ Duy Tạo, T.2 TS Công Nghiệp, T.7 Cừ Luyện, T.46 Hương Thọ Phú, T.46 Hương Thọ Phú, T.10B Đỗ Trình Thoại, T.2 Đông Tâm, T.42 Kỳ Sơn	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
136	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
137	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Nhơn Thuận B	Từ trụ T1 đến trụ T15 NR. Nhơn Thuận B	Cắt tia cây xanh phòng ngừa sự cố + ứng trực	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
138	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
139	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
140	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Láng Cò	Từ T15 đến T37 NR. Láng Cò	Vệ sinh cách điện hotline từ T15 đến T37 NR. Láng Cò	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện, khóa chế độ tự đóng lại: REC T59A tuyến 472 Long An, MC tuyến 472 Long An - đường dây 22kV	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
141	29-04-26	08h00	29-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Gò Pháo, nhánh rẽ Kinh T11, nhánh rẽ Bung Ràm, nhánh rẽ Chốt Dân Quân HDB, nhánh rẽ Rọc Bung Tró, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ Gò Pháo, nhánh rẽ Kinh T11, nhánh rẽ Bung Ràm, nhánh rẽ Chốt Dân Quân HDB, nhánh rẽ Rọc Bung Tró	Phát quang cây xanh đường dây trung hạ áp (212 cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
142	29-04-26	08h00	29-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế và ghi điện	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
143	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 473, 475 Tân Thạnh.	Tuyến 473, 475 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
144	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Cầu Bấy Thước - Nhơn Hòa - 479 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 118 nhánh rẽ Cầu Bấy Thước - Nhơn Hòa - 479 Tân Thạnh. (Xã Nhơn Hòa Lập).	Phát quang đường dây trung hạ áp (37 cây).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
145	29-04-26	16h30	29-04-26	16h40	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Trạm bù Hai Hạt - 475 Tân Thạnh.	Trụ số 89/1 trực Hai Hạt - 475 Cai Lậy. (Xã Tân Thạnh).	Cô lập trạm bù Hai Hạt 3x100 kVAr.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt 3LBFCO T89/1 trạm bù Hai Hạt - 475CL	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
146	29-04-26	17h20	29-04-26	17h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Trạm bù Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh.	Trụ số 224 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh. (Xã Hậu Thạnh).	Cô lập trạm bù Hậu Thạnh 3x200 kVAr.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt 3LBFCO T224 trạm bù Hậu Thạnh - 471TT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
147	29-04-26	17h00	29-04-26	17h05	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Trụ T76/1 nhánh rẽ Tấn Đức - Tuyến 473 Tân An	Trụ T76/1 nhánh rẽ Tấn Đức - Tuyến 473 Tân An	Cô lập tụ bù ứng động T76/1 Tấn Đức	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt FCO trạm bù ứng động T76/1 Tấn Đức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
148	29-04-26	17h15	29-04-26	17h20	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Trụ T134/1 trục chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Trụ T134/1 trục chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Cô lập tụ bù ứng động T134/1 Công Liễu Chợ Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt FCO trạm bù ứng động T134/1 Công Liễu - Chợ Tân Trụ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
149	29-04-26	17h30	29-04-26	17h35	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Trụ T01 nhánh rẽ Huỳnh Văn Tính - Tuyến 477 Tân An	Trụ T01 nhánh rẽ Huỳnh Văn Tính - Tuyến 477 Tân An	Cô lập tụ bù ứng động T1 Huỳnh Văn Tính	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt FCO trạm bù ứng động T1 Huỳnh Văn Tính	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
150	29-04-26	17h50	29-04-26	17h55	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Trụ T43 nhánh rẽ Nhứt Ninh - Tuyến 473 Tân An	Trụ T43 nhánh rẽ Nhứt Ninh - Tuyến 473 Tân An	Cô lập tụ bù cố định T43 Nhứt Ninh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt LBFCO trạm bù cố định T43 Nhứt Ninh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
151	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	Xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
152	29-04-26	08h00	29-04-26	11h30	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Công ty Gạch Đồng Phát	Tại trụ số 02 nhánh rẽ Công ty Gạch Đồng Phát	Thay 3TU, 3TI hệ thống đo đếm gián tiếp trung áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Công ty Gạch Đồng Phát: Áp Bến Kè - xã Tân Tây	Cắt 3LBFCO phân đoạn T59A Công ty Gạch Đồng Phát	1	0,0116	0,0001	0,0002	0,0000	0,133	467	
153	29-04-26	13h30	29-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Đường dây hạ áp thuộc TBA T17 Cà Bàng	Toàn đường dây hạ áp thuộc TBA T17 Cà Bàng	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết đường dây hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần Áp Vàm Lớn - xã Thạnh Phước	Cắt 3LBFCO phân đoạn T59A Công ty Gạch Đồng Phát	37	0,4309	0,0021	0,0072	0,0000	0,067	233	
154	29-04-26	14h00	29-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	Tại các tủ MC trụ số: - T170 Tân Đông - T78A/1 Thủy Đông - T137 UB Tân Tây - T160B/1 Tân Tây - T173A/1 Ấp 4 Tân Đông - T195A/1 UB Tân Đông - T222 TH Tân Đông - T245 Bà Hai Màng - T2/1 Thuận Bình	Cô lập trạm bù ứng động trên tuyến 472, 473, 474, 477 Thạnh Hóa phục vụ vận hành lưới điện dịp lễ 30/4 và 1/5	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất tải	Cắt MC các trạm bù ứng động: T170 Tân Đông; T78A/1 Thủy Đông; T137 UB Tân Tây; T160B/1 Tân Tây; T173A/1 Ấp 4 Tân Đông; T195A/1 UB Tân Đông; T222 TH Tân Đông; T245 Bà Hai Màng; T2/1 Thuận Bình	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
155	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý	Ghi chỉ số công tơ khách hàng và trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
156	29-04-26	07h30	29-04-26	16h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nhánh rẽ Cầu Rạch Đào, ĐDHT trạm T81 Mỹ Thạnh	- Tại trụ T83A nhánh rẽ Cầu Rạch Đào - Từ trụ T83A-T83A/5 ĐDHT trạm T81 Mỹ Thạnh	- Thu hồi ĐDHT 1 pha, trụ BTLT 12m, BTLT 8,5m - Trồng trụ BTLT 12m (cát gốc) - Hạ căng dây hạ thế từ trụ T83A-T83A/5	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 2, xã Mỹ Thạnh	- Cắt LBFCO phân đoạn, mở Hotline Nr Võ Văn Vồn. - Cắt AB trạm T81 Mỹ Thạnh.	112	2,2101	0,0043	0,0529	0,0001	0,033	283	
157	29-04-26	08h00	29-04-26	09h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T10 Gò Bà Sáu	Đường dây hạ áp trạm T10 Gò Bà Sáu	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
158	29-04-26	10h00	29-04-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T14 Gò Bà Sáu	Đường dây hạ áp trạm T14 Gò Bà Sáu	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
159	29-04-26	13h00	29-04-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T40 Gò Bà Sáu	Đường dây hạ áp trạm T40 Gò Bà Sáu	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
160	29-04-26	07h30	29-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Đường dây hạ áp trạm Bờ Đông Rạch Cái Cát 2	Từ trụ H1A đến trụ H6A đường dây hạ áp trạm Bờ Đông Rạch Cái Cát 2, Tuyến 472 Mộc Hóa (Xã Tuyên Thạnh)	Phát quang cây xanh hạ áp từ trụ H1A-H2A, H3A-H4A, H5A-H6A đường dây hạ áp trạm Bờ Đông Rạch Cái Cát 2, Tuyến 472 Mộc Hóa (10 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
161	29-04-26	13h00	29-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Bờ Tây Gò Ót, Tuyến 472 Mộc Hóa	Từ trụ H1A đến trụ H6A nhánh rẽ Bờ Tây Gò Ót, Tuyến 472 Mộc Hóa(Xã Tuyên Thạnh)	Phát quang cây xanh trung, hạ áp từ trụ T1-T2, T2-T3, T4-T5, T10-T11 nhánh rẽ Bờ Tây Gò Ót, Tuyến 472 Mộc Hóa (15 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
162	29-04-26	07h30	29-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Đường dây hạ áp trạm T3 Rạch Rò 2, Tuyến 471 Mộc Hóa	Từ trụ H5A đến H9A đường dây hạ áp trạm T3 Rạch Rò 2 (Xã Bình Hiệp)	Đào lộ chuyển trụ từ trụ H5A đến H9A đường dây hạ áp trạm T3 Rạch Rò 2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
163	29-04-26	13h00	29-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Đường dây hạ áp trạm T90 Lâm Trường 2, Tuyến 471 Mộc Hóa	Từ trụ H1 đến H6 đường dây hạ áp trạm T90 Lâm Trường 2 (Xã Bình Hiệp)	Đào lộ chuyển trụ từ trụ H1 đến H6 đường dây hạ áp trạm T90 Lâm Trường 2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
164	29-04-26	17h00	29-04-26	18h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Tủ bù cố định T7 Kinh Cà Nỏ - Tủ bù T60 Kinh 79-Quốc Lộ 62 - Tủ bù T3 Kinh 3 Xã 3	- Trụ T7 N Kinh Cà Nỏ - Trụ T60 NR Kinh 79-Quốc Lộ 62 - Trụ T3 NR Kinh 3 Xã 3	Cắt cô lập bù trước lễ 30 tháng 4 & 01-05-2026: - Tủ bù cố định T7 Kinh Cà Nỏ - Tủ bù T60 Kinh 79-Quốc Lộ 62 - Tủ bù T3 Kinh 3 Xã 3	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	- Cắt LBFCO Tủ bù cố định T7 Kinh Cà Nỏ. -Cắt LBFCO Tủ bù T60 Kinh 79-Quốc Lộ 62. - Cắt LBFCO Tủ bù T3 Kinh 3 Xã 3.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
165	29-04-26	07h30	29-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
166	02-05-26	08h00	02-05-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Công Bà Bông- Xuyên Á (T61-T131)	Tại trụ: T50-51, T52-53, 58-59, T62-63, T65-67, T70-71, T75-76, T80-81, T85-86, T-92-3	Phát hoang đường dây trung hạ áp: Trục Công Bà Bông- Xuyên Á (T61-T131) (2 mạch)Tông: 16 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
167	02-05-26	08h00	02-05-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nhánh rẽ Bàu Sen	Từ trụ 04 đến trụ 30 nhánh rẽ Bàu Sen, tuyến 474 Đức Hòa 2	Vệ sinh sứ bằng nước áp lực cao	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Khóa chế độ tự đóng lại của: MC 474 Đức Hòa 2, Rec T66 Kênh Thủy Cai - đường dây 22kV tuyến 474 Đức Hòa 2 - đường dây 22kV tuyến 474 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
168	03-05-26	15h00	03-05-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm bù T38 Châm Rồ, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Trạm bù T38 Châm Rồ	Đóng điện trạm bù ứng động, sau dịp nghỉ tết nguyên đán	Đóng điện trạm bù ứng động, sau dịp nghỉ tết nguyên đán	0	Không mất tải	Đóng máy cắt trạm bù T38 Châm Rồ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
CƠ SỐ 2																					
1	27-04-26	08h00	27-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	27-04-26	08h00	27-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475TN	Từ trụ 19B/41/1 đến trụ 19B/41/68 và các nhánh rẽ đường Trần Văn Trà tuyến 475TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 19B/41/1 đến trụ 19B/41/68 và các nhánh rẽ đường Trần Văn Trà tuyến 475TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/6/37/1 đến trụ 53/142/6/37/18 Tràm Cát tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/6/37/1 đến trụ 53/142/6/37/18 nhánh rẽ 12,7kV Tràm Cát tuyến 480BC	Vệ sinh bảo trì lưới điện, thay sứ phông điện, thay tuppín mựt ri sét, phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/142/6/37/1 đến trụ 53/142/6/37/18 Tràm Cát tuyến 480BC	Bảo trì lưới điện	3	Áp Phước Hòa xã Phước Chỉ	Cắt LBFCO trụ 53/142/6/37 Tràm Cát tuyến 480BC	18	0,2327	0,0004	0,0090	0,0000	0,034	309	
4	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 234 đến trụ 234/180 Long Phước tuyến 479MB	Từ trụ 234 đến trụ 234/180 nhánh rẽ 22kV Long Phước tuyến 479MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 234 đến trụ 234/180 Long Phước tuyến 479MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 234 đến trụ 342 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Từ trụ 234 đến trụ 342 đường dây 22kV Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 234 đến trụ 342 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
6	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 194 đến trụ 194/7/86 Ngã Tắc - Long Hưng tuyến 476BC	Từ trụ 194 đến trụ 194/7/86 nhánh rẽ 22kV Ngã Tắc - Long Hưng tuyến 476BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 194 đến trụ 194/7/86 Ngã Tắc - Long Hưng tuyến 476BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 194/1P đến trụ 171/10 Long Thuận - Xóm Lò tuyến 479MB	Từ trụ 194/1P đến trụ 171/10 nhánh rẽ 12,7kV Long Thuận - Xóm Lò tuyến 479MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 194/1P đến trụ 171/10 Long Thuận - Xóm Lò tuyến 479MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
8	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 171/35 đến trụ 171/77 Bàu Tràm Lớn tuyến 479BC	Từ trụ 171/35 đến trụ 171/77 nhánh rẽ 12,7kV Bàu Tràm Lớn tuyến 479BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 171/35 đến trụ 171/77 Bàu Tràm Lớn tuyến 479BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
9	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 171/56/1 đến trụ 171/56/17 Bàu Tràm Lớn 1 tuyến 479BC	Từ trụ 171/56/1 đến trụ 171/56/17 nhánh rẽ 12,7kV Bàu Tràm Lớn 1 tuyến 479BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 171/56/1 đến trụ 171/56/17 Bàu Tràm Lớn 1 tuyến 479BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 234/72/1 đến trụ 234/72/39B/16 Rừng Quỳnh tuyến 479MB	Từ trụ 234/72/1 đến trụ 234/72/39B/16 nhánh rẽ 22kV Rừng Quỳnh tuyến 479MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 234/72/1 đến trụ 234/72/39B/16 Rừng Quỳnh tuyến 479MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
11	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/52B đến trụ 234/52B/12 Long Tân tuyến 479MB	Từ trụ 234/52B đến trụ 234/52B/12 nhánh rẽ 12,7kV Long Tân tuyến 479MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 234/52B đến trụ 234/52B/12 Long Tân tuyến 479MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/40 đến trụ 234/40/23 Cao Su 1 tuyến 479MB	Từ trụ 234/40 đến trụ 234/40/23 nhánh rẽ 12,7kV Cao Su 1 tuyến 479MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 234/40 đến trụ 234/40/23 Cao Su 1 tuyến 479MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/40/4 đến trụ 234/40/4/16 Cao Su 6 tuyến 479MB	Từ trụ 234/40/4 đến trụ 234/40/4/16 nhánh rẽ 12,7kV Cao Su 6 tuyến 479MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 234/40/4 đến trụ 234/40/4/16 Cao Su 6 tuyến 479MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
14	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 76 Bàu Năng tuyến 474TN	Từ trụ 80 đến trụ 120 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 474TN	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 80 đến trụ 120 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 474TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
15	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT	Từ trụ 120 đến trụ 134 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 120 đến trụ 134 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
16	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 48B/2 Áp Láng tuyến 476HT	Từ trụ 48B/21 đến trụ 48B/140 Áp Láng tuyến 476HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 48B/21 đến trụ 48B/140 Áp Láng tuyến 476HT	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
17	28-04-26	08h00	28-04-26	11h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Tuyến 475HT	Tuyến 475HT	Đảm bảo an toàn điện để Xi nghiệp lưới điện cao thế xử lý MC 475 không thao tác được từ TTĐKX Tây Ninh.	Đảm bảo an toàn điện	0	Không mất điện	Cắt DS trụ 1 Lộ ra tuyến 475HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
18	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu; Công ty Minh Ngọc	TBA 250kVA trụ 42/71 Bầu Đôn 6 tuyến 472TĐ	TBA 250kVA trụ 42/71 Bầu Đôn 6 tuyến 472TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA, phát quang lưới hạ áp, thay dây hạ áp TBA 250kVA trụ 42/71 Bầu Đôn 6 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn năm 2026, phát quang	5	Áp 4 xã Truong Mít	Cắt 3FCO TBA 250kVA trụ 42/71 Bầu Đôn 6 tuyến 472TĐ	112	0,9409	0,0018	0,0001	0,0000	0,099	840	
19	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu; Công ty Minh Ngọc	TBA 250kVA trụ 42/8A Phước Đông 19 tuyến 472TĐ	TBA 250kVA trụ 42/8A Phước Đông 19 tuyến 472TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA, phát quang lưới hạ áp, thay dây hạ áp TBA 250kVA trụ 42/8A Phước Đông 19 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Sửa chữa lớn năm 2026 Phát quang	6	Khu phố Phước Đức B phường Gia Lộc	Cắt 3FCO TBA 250kVA trụ 42/8A Phước Đông 19 tuyến 472TĐ	144	1,2097	0,0024	0,0001	0,0000	0,119	1.010	
20	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	TBA 2x50kVA Bầu Sen 1 trụ 270/52/11 tuyến 471TB	TBA 2x50kVA Bầu Sen 1 trụ 270/52/11 tuyến 471TB	Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 2x50kVA Bầu Sen 1 trụ 270/52/11 tuyến 471TB	Thí nghiệm định kỳ	3	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt 2FCO TBA 2x50kVA Bầu Sen 1 trụ 270/52/11 tuyến 471TB	92	0,7728	0,0015	0,0000	0,0000	0,059	500	
21	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	TBA 50kVA Bầu Sen 8 trụ 270/52/11/10 tuyến 471TB	TBA 50kVA Bầu Sen 8 trụ 270/52/11/10 tuyến 471TB	Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA 50kVA Bầu Sen 8 trụ 270/52/11/10 tuyến 471TB	Thí nghiệm định kỳ	3	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt 2FCO TBA 50kVA Bầu Sen 8 trụ 270/52/11/10 tuyến 471TB	41	0,3444	0,0007	0,0000	0,0000	0,059	500	
22	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu; Công ty Thăng Long	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 42/65/94/12 đến trụ 42/65/94/28 Phước Tây tuyến 477TĐ	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 42/65/94/12 đến trụ 42/65/94/28 Phước Tây tuyến 477TĐ	Thí công nâng cấp lưới điện trung hạ áp từ 1 pha lên 3 pha, thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì, phát quang Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 42/65/94/12 đến trụ 42/65/94/28 Phước Tây tuyến 477TĐ	Sửa chữa thường xuyên Sửa chữa lớn năm 2026 Phát quang	15	Áp Phước Tây, Phước Bình A xã Phước Thạnh	Cắt LBFCO trụ 42/65/94/28 Phước Tây tuyến 477TĐ	546	4,5866	0,0090	0,0013	0,0000	0,297	2.520	
23	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu; Công ty Minh Ngọc	TBA 250kVA trụ 42/65/14B Áp 5.7 tuyến 477TĐ Trạm 250kVA trụ 42/65/33C Phước Bình 20 tuyến 477TĐ	Lưới điện hạ áp TBA 250kVA trụ 42/65/14B Áp 5.7 tuyến 477TĐ TBA 250kVA trụ 42/65/33C Phước Bình 20 tuyến 477TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì TBA, phát quang lưới hạ áp Công ty Minh Ngọc Thí công kéo dây, sang lưới SCL năm 2026	Sửa chữa thường xuyên Sửa chữa lớn năm 2026 Phát quang	8	Áp 5 xã Truong Mít; áp Phước Bình B xã Phước Thạnh	Cắt 3FCO TBA 250kVA trụ 42/65/14B Áp 5.7 tuyến 477TĐ Cắt 3FCO TBA 250kVA trụ 42/65/33C Phước Bình 20 tuyến 477TĐ	339	2,8478	0,0056	0,0004	0,0000	0,158	1.350	
24	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Lưới điện hạ áp TBA 160kVA trụ 209/16A/7 Rạch Sơn 12 tuyến 476TĐ	Lưới điện hạ áp TBA 160kVA trụ 209/16A/7 Rạch Sơn 12 tuyến 476TĐ	Phát quang Lưới điện hạ áp TBA 160kVA trụ 209/16A/7 Rạch Sơn 12 tuyến 476TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Lưới điện hạ áp TBA 250kVA trụ 209/19B Rạch Sơn 14 tuyến 476TĐ	Lưới điện hạ áp TBA 250kVA trụ 209/19B Rạch Sơn 14 tuyến 476TĐ	Phát quang Lưới điện hạ áp TBA 250kVA trụ 209/19B Rạch Sơn 14 tuyến 476TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	I _{max} (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
26	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Lưới điện hạ áp TBA 160kVA trụ 209/20 Rạch Sơn 4 tuyến 476TĐ	Lưới điện hạ áp TBA 160kVA trụ 209/20 Rạch Sơn 4 tuyến 476TĐ	Phát quang Lưới điện hạ áp TBA 160kVA trụ 209/20 Rạch Sơn 4 tuyến 476TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
27	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kể không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 3x75kVA Cửa Số 7F trụ 133/28 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Trạm 3x75kVA Cửa Số 7F trụ 133/28 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Hạ công suất trạm 3x75kVA xuống 3x50kVA Cửa Số 7F, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 133/28 Lạc Long Quân tuyến 471TN và đóng điện đưa vào vận hành	Sửa chữa thường xuyên	6	Khu phố Hiệp An phường Thanh Điền	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 3x75kVA Cửa Số 7F trụ 133/28 Lạc Long Quân tuyến 471TN	20	0,1712	0,0004	0,0089	0,0000	0,105	838	
30	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 3x50kVA Trung Hòa Lộ Y trụ 5B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	Trạm 3x50kVA Trung Hòa Lộ Y trụ 5B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	Nâng công suất trạm 3x50kVA lên 3x75kVA Trung Hòa Lộ Y, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 5B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN và đóng điện đưa vào vận hành	Sửa chữa thường xuyên	4	Khu phố Long Thờ phường Long Hoa	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 3x50kVA Trung Hòa Lộ Y trụ 5B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	117	1,0016	0,0021	0,0521	0,0001	0,079	628	
31	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 250kVA trụ 49P Tôn Đức Thắng tuyến 477LH	Trạm 250kVA trụ 49P Tôn Đức Thắng tuyến 477LH	Nâng công suất trạm 250kVA lên 400kVA Cánh Nam D, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 49P Tôn Đức Thắng tuyến 477LH và đóng điện đưa vào vận hành	Sửa chữa thường xuyên	8	Khu phố 1 phường Long Hoa	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA trụ 49P Tôn Đức Thắng tuyến 477LH	253	2,1658	0,0045	0,1127	0,0002	0,157	1.257	
32	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 400kVA trụ 139 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 400kVA trụ 139 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Hạ công suất trạm 400kVA xuống 250kVA Mít Một A, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 139 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN và đóng điện đưa vào vận hành	Sửa chữa thường xuyên	14	Khu phố Hiệp Hòa phường Thanh Điền	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 400kVA trụ 139 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	148	1,2670	0,0026	0,0659	0,0001	0,262	2.094	
33	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Sơn Anh	Lưới điện hạ áp từ trụ 136/1 đến trụ 136/6 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN, 481TN	Từ trụ 136/1 đến trụ 136/6 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN, 481TN	Thay dây hạ áp, sang lưới, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 136/1 đến trụ 136/6 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN, 481TN	Sửa chữa lớn 2026	0	Khu phố Hiệp Hòa phường Thanh Điền	Cắt CB trạm 400 Mít Một A trụ 139 Quốc Lộ 22 tuyến 471TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
34	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Sơn Anh	Lưới điện hạ áp từ trụ 60 đến trụ 60/8P Phạm Văn Đồng tuyến 471TN	Từ trụ 60 đến trụ 60/8P Phạm Văn Đồng tuyến 471TN	Thay dây hạ áp, sang lưới, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 60 đến trụ 60/8P Phạm Văn Đồng tuyến 471TN	Sửa chữa lớn 2026	14	Khu phố Hiệp Hòa phường Thanh Điền	- Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 400kVA Hiệp Long C trụ 60 Phạm Văn Đồng tuyến 471TN - Cắt CB trạm 250kVA Hiệp Long J trụ 64B/5 Phạm Văn Đồng tuyến 471TN - Cắt CB trạm 160kVA Hiệp Hòa E trụ 14/7 Lạc Long Quận tuyến 471TN	486	4,1604	0,0087	0,2164	0,0005	0,262	2,094	
35	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên; Công ty Ngân Anh	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 26/1 Thanh Sơn tuyến 478TBI	Từ trụ 26/1 đến trụ 26/11 tuyến 478TBI	Trồng trụ xen lưới, thay dây trung áp từ trụ 26/1 đến trụ 26/11 tuyến 478TBI	Sửa chữa lớn, Đầu tư xây dựng	4	Ấp Thanh Sơn xã Tân Biên	Cắt LBFCO trụ 26/1 và tháo hotline trụ 26 Thanh Sơn 1 tuyến 478TBI Cắt CB trạm 50kVA trụ 28 tuyến 478TBI	279	3,6149	0,0067	0,1398	0,0003	0,032	292	
36	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên; Công ty Ngân Anh	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 37B/1 Thanh Sơn 2 tuyến 478TBI	Từ trụ 37B/1 đến trụ 37B/8 tuyến 478TBI	Trồng trụ xen lưới, thay dây trung áp từ trụ 37B/1 đến trụ 37B/8 tuyến 478TBI	Sửa chữa lớn, Đầu tư xây dựng	4	Ấp Thanh Sơn xã Tân Biên	Cắt LBFCO trụ 37B/1 và tháo hotline trụ 37B Thanh Sơn 2 tuyến 478TBI	217	2,8116	0,0052	0,1087	0,0002	0,032	292	
37	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 125/19/5 Thanh Phước tuyến 478TBI	Từ trụ 125/19/6 đến trụ 125/19/31/40 tuyến 478TBI	Bảo trì trạm, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 125/19/6 đến trụ 125/19/31/40 tuyến 478TBI	Sửa chữa thường xuyên	4	Ấp Thanh Phước xã Thạnh Bình	Cắt LBFCO trụ 125/19/5 Thanh Phước tuyến 478TBI	234	3,0318	0,0056	0,1172	0,0002	0,032	292	
38	28-04-26	10h00	28-04-26	10h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 171B/1B Ấp Dinh tuyến 474TBI	Trụ 171B/63/1A Trại gà Malaysia tuyến 474TBI	Đóng điện nghiệm thu Recloser trụ 171B/63/1A Trại gà Malaysia tuyến 474TBI	Đóng điện nghiệm thu thiết bị	80	Ấp Gò Đá, Thanh Xuân xã Trà Vong; ấp Gò cát xã Thạnh Bình	Cắt REC trụ 171B/1B Ấp Dinh tuyến 474TBI	1890	1,3604	0,0453	0,0526	0,0018	0,036	18	
39	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 471, 473 trạm 110kV Suối Ngõ	Tuyến 471, 473 trạm 110kV Suối Ngõ	Phát quang cây xanh trong ngoài hành lang lưới điện từ trụ 167 đến trụ 167/129 tuyến 471SN, 473SN	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
40	28-04-26	17h00	28-04-26	17h30	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 472 trạm 110kV Suối Ngõ	Trụ 173/117/7 tuyến 472SN	Cô lập tụ bù trung áp cố định trụ 173/117/7 tuyến 472SN	Cô lập tụ bù cố định	30	Ấp 4 xã Tân Hòa	Cắt LBS và DS trụ 173/117/1 Sóc Tà Em tuyến 472SN	483	0,5138	0,0086	0,0269	0,0004	0,343	343	
41	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp từ trụ 19B/83 đến trụ 19B/83/20 và các nhánh rẽ đường Trần Văn Trà tuyến 473TN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
42	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473TN	Từ trụ 19B/83 đến trụ 19B/83/20 và các nhánh rẽ đường Trần Văn Trà tuyến 473TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 19B/83 đến trụ 19B/83/20 và các nhánh rẽ đường Trần Văn Trà tuyến 473TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
43	28-04-26	08h00	28-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	Công ty CPXD Thăng Long	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 89/21/20/9T đến trụ 89/21/20/18T tuyến 478SD	Từ trụ 89/21/20/9T đến trụ 89/21/20/18T tuyến 478SD	Trồng trụ, lắp phụ kiện lưới điện, thay dây trung áp, thu hồi vật tư từ trụ 89/21/20/9T đến trụ 89/21/20/18T tuyến 478SD	Sửa chữa lớn lưới điện trung áp	1	Áp Trường xã Hào Đức	Cắt 1 LBFCO trụ 89/21/20/1T tuyến 478SD	106	0,3703	0,0018	0,0207	0,0001	0,011	40	
44	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 141/18/28/18C đến trụ 141/18/28/18C/11, từ trụ 141/18/28/17 đến trụ 141/18/28/17/6 tuyến 476SD	Từ trụ 141/18/28/18C đến trụ 141/18/28/18C/11, từ trụ 141/18/28/17 đến trụ 141/18/28/17/6 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 141/18/28/18C đến trụ 141/18/28/18C/11, từ trụ 141/18/28/17 đến trụ 141/18/28/17/6 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
45	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 141/18/28/11B đến trụ 141/18/28/11B/6 từ trụ 141/18/28/11B/5B đến trụ 141/18/28/11B/5B/6, từ trụ 141/18/28/12 đến trụ 141/18/28/12/4B tuyến 476SD	Lưới điện hạ áp từ trụ 141/18/28/11B đến trụ 141/18/28/11B/6 từ trụ 141/18/28/11B/5B đến trụ 141/18/28/11B/5B/6, từ trụ 141/18/28/12 đến trụ 141/18/28/12/4B tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 141/18/28/11B đến trụ 141/18/28/11B/6 từ trụ 141/18/28/11B/5B đến trụ 141/18/28/11B/5B/6, từ trụ 141/18/28/12 đến trụ 141/18/28/12/4B tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
46	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/1 đến trụ 53/39 tuyến 474SD	Từ trụ 53/1 đến trụ 53/39 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 53/1 đến trụ 53/39 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
47	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/28/1 đến trụ 53/28/12 tuyến 474SD	Từ trụ 53/28/1 đến trụ 53/28/12 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 53/28/1 đến trụ 53/28/12 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
48	28-04-26	13h30	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	Công ty CPXD Thăng Long	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 80/1 đến trụ 80/14 tuyến 478SD	Từ trụ 80/1 đến trụ 80/14 tuyến 478SD	Trồng trụ, lắp phụ kiện lưới điện, thay dây trung áp, thu hồi vật tư từ trụ 80/1 đến trụ 80/14 tuyến 478SD	Sửa chữa lớn lưới điện trung áp	1	Áp Cầu Trường xã Hào Đức	Cắt 1 LBFCO trụ 80/1 và tháo 1 hotline trụ 80 tuyến 478SD	175	0,6113	0,0029	0,0341	0,0002	0,011	40	
49	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Từ trụ 61A/7 đến trụ 61A/8/8, từ trụ 61A/12 đến trụ 61A/12/11 tuyến 475TB	Từ trụ 61A/7 đến trụ 61A/8/8, từ trụ 61A/12 đến trụ 61A/12/11 tuyến 475TB	Nâng công suất TBA trụ 61A/7 từ 50kVA lên 2x50kVA, thay dây hạ áp từ trụ 61A/7 đến trụ 61A/8/8, từ trụ 61A/12 đến trụ 61A/12/11 tuyến 475TB	Sửa chữa thường xuyên	5	Khu phố Lộc Trát phường Gia Lộc	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 61A/7 Lộc Trát tuyến 475TB Cắt CB trạm 2x50kVA trụ 61A/5 Lộc Trát tuyến 475TB	228	2,1789	0,0038	0,1206	0,0002	0,060	573	
50	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	Điện lực Gò Dầu	ĐL Gò Dầu; Công ty Xây dựng Thăng Long	Nhánh 22kV trụ 126/1 Xóm Mía tuyến 472TĐ	Lưới điện trung áp từ trụ 126/1 đến trụ 126/37 tuyến 472TĐ	Công ty Xây dựng Thăng Long thi công nâng cấp lưới điện trung áp 1P lên 3P. Xử lý khiếm khuyết, phát quang lưới điện trung hạ thế	Sửa chữa thường xuyên Sửa chữa lớn năm 2026 Phát quang	25	Áp Cây Ninh, Bàu Vũng, Xóm Mía xã Phước Thạnh	Cắt 3LBFCO trụ 126/1 Xóm Mía tuyến 472TĐ	1977	16,6077	0,0326	0,0076	0,0000	0,495	4.210	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
51	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	Điện lực Gò Dầu	ĐL Gò Dầu; Công ty Xây dựng Thăng Long	Nhánh 22kV trụ 113A/1 Rông Tương tuyến 477TB	Lưới điện trung áp từ trụ 113A/1 đến trụ 113A/22 tuyến 477TB	Công ty Xây dựng Thăng Long thi công nâng cấp lưới điện trung áp 1P lên 3P. Xử lý khiếm khuyết, phát quang lưới điện trung hạ thế	Sửa chữa thường xuyên Sửa chữa lớn năm 2026 Phát quang	10	Khu phố Rông Tương Phường Gò Dầu	Cắt 3LBFCO trụ 113A/1 Rông Tương tuyến 477TB	288	2,4193	0,0047	0,0004	0,0000	0,198	1.680	
52	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 2 mạch 22kV từ trụ 1 đến trụ 104 tuyến 476BC - 479BC	Từ trụ 1 đến trụ 104 đường dây 22kV 2 mạch tuyến 476BC - 479BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 1 đến trụ 104 đường dây 2 mạch tuyến 476BC - 479BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
53	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 18 Bến Cầu - TMTC tuyến 471BC - 472BC - 474BC	Từ trụ 1 đến trụ 18 Bến Cầu - TMTC đường dây 22kV tuyến 471BC - 472BC - 474BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 1 đến trụ 18 Bến Cầu - TMTC tuyến 471BC - 472BC - 474BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
54	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 19 đến trụ 63 Bến Cầu - Mộc Bài 2 tuyến 474BC - 477BC	Từ trụ 19 đến trụ 63 đường dây 22kV Bến Cầu - Mộc Bài 2 tuyến 474BC - 477BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 19 đến trụ 63 Bến Cầu - Mộc Bài 2 tuyến 474BC - 477BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
55	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 15 Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 471MB - 473MB	Từ trụ 1 đến trụ 15 đường dây 22kV Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 471MB - 473MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 1 đến trụ 15 Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 471MB - 473MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
56	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 36 Bến Cầu - Mộc Bài tuyến 475BC - 478BC	Từ trụ 1 đến trụ 36 đường dây 22kV Bến Cầu - Mộc Bài tuyến 475BC - 478BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 1 đến trụ 36 Bến Cầu - Mộc Bài tuyến 475BC - 478BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
57	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 36 đến trụ 43B Bến Cầu - Mộc Bài tuyến 475BC - 473MB	Từ trụ 36 đến trụ 43B đường dây 22kV Bến Cầu - Mộc Bài tuyến 475BC - 473MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 36 đến trụ 43B Bến Cầu - Mộc Bài tuyến 475BC - 473MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
58	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 18/1 đến trụ 18/73 Giồng Két tuyến 475BC	Từ trụ 18/1 đến trụ 18/73 nhánh rẽ 22kV Giồng Két tuyến 475BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 18/1 đến trụ 18/73 Giồng Két tuyến 475BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
59	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 1 đến trụ 31 Campuchia 2 tuyến 475MB-477MB	Từ trụ 1 đến trụ 31 nhánh rẽ 22kV Campuchia 2 tuyến 475MB-477MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 1 đến trụ 31 Campuchia 2 tuyến 475MB-477MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
60	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 1 đến trụ 52 Hải Quan Mộc Bài tuyến 475BC-473MB	Từ trụ 1 đến trụ 52 nhánh rẽ 22kV Hải Quan Mộc Bài tuyến 475BC-473MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 1 đến trụ 52 Hải Quan Mộc Bài tuyến 475BC-473MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	I _{max} (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
61	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 104 đến trụ 104/29/57 Trụ điện Bến Cầu tuyến 479BC	Từ trụ 104 đến trụ 104/29/57 nhánh rẽ 22kV trụ điện Bến Cầu tuyến 479BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 104 đến trụ 104/29/57 Trụ điện Bến Cầu tuyến 479BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
62	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 104/1/1 đến trụ 104/1/83 đường dây Nổi tuyến 476BC - 474TĐ tuyến 479BC	Từ trụ 104/1/1 đến trụ 104/1/83 nhánh rẽ 22kV Nổi tuyến 476BC - 474TĐ tuyến 479BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 104/1/1 đến trụ 104/1/83 đường dây Nổi tuyến 476BC - 474TĐ tuyến 479BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
63	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 135 đến trụ 234 đường dây Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC-479MB	Từ trụ 135 đến trụ 234 đường dây 22kV Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC-479MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 135 đến trụ 234 đường dây Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC-479MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
64	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 103B/15/1 đến trụ 103B/15/63 Cầu Đĩa Xù tuyến 479BC	Từ trụ 103B/15/1 đến trụ 103B/15/63 nhánh rẽ 22kV Cầu Đĩa Xù tuyến 479BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 103B/15/1 đến trụ 103B/15/63 Cầu Đĩa Xù tuyến 479BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
65	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 103B/1 đến trụ 103B/44 Mộc Bài - Đĩa Xù tuyến 481MB-479MB	Từ trụ 103B/1 đến trụ 103B/44 đường dây 22kV Mộc Bài - Đĩa Xù tuyến 481MB-479MB	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 103B/1 đến trụ 103B/44 Mộc Bài - Đĩa Xù tuyến 481MB-479MB	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
66	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 98 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC - 480BC	Từ trụ 1 đến trụ 98 đường dây 22kV Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC - 480BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 1 đến trụ 98 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC - 480BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
67	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 41/1 đến trụ 41/23 Ấp Voi 1 tuyến 473BC	Từ trụ 41/1 đến trụ 41/23 nhánh rẽ 22kV Ấp Voi 1 tuyến 473BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 41/1 đến trụ 41/23 Ấp Voi 1 tuyến 473BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
68	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 47/1 đến trụ 47/34 Ấp Bến tuyến 473BC	Từ trụ 47/1 đến trụ 47/34 nhánh rẽ 22kV Ấp Bến tuyến 473BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 47/1 đến trụ 47/34 Ấp Bến tuyến 473BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
69	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/6 đến trụ 53/142/40 Phước Chi - Phước Lập tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/6 đến trụ 53/142/40 nhánh rẽ 12,7kV Phước Chi - Phước Lập tuyến 480BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 53/142/6 đến trụ 53/142/40 Phước Chi - Phước Lập tuyến 480BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
70	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/1 đến trụ 53/142/6 Ba xã Cảnh Tây tuyến 480BC	Từ trụ 53/1 đến trụ 53/142/6 nhánh rẽ 22kV Ba xã Cảnh Tây tuyến 480BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 53/1 đến trụ 53/142/6 Ba xã Cảnh Tây tuyến 480BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Dự kiến				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Độ tin cậy		Công ty																		
	SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI																	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
71	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/86B/1 đến trụ 53/86B/22/16 Phước Lưu tuyến 480BC	Từ trụ 53/86B/1 đến trụ 53/86B/22/16 nhánh rẽ 12,7kV Phước Lưu tuyến 480BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 53/86B/1 đến trụ 53/86B/22/16 Phước Lưu tuyến 480BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
72	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/6/1 đến trụ 53/142/6/50 Phước Chi - Phước Lập tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/6/1 đến trụ 53/142/6/50 nhánh rẽ 12,7kV Phước Chi - Phước Lập tuyến 480BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 53/142/6/1 đến trụ 53/142/6/50 Phước Chi - Phước Lập tuyến 480BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
73	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/33 đến trụ 53/142/33/4/7 Phước Dân tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/33 đến trụ 53/142/33/4/7 nhánh rẽ 12,7kV Phước Dân tuyến 480BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ từ trụ 53/142/33 đến trụ 53/142/33/4/7 Phước Dân tuyến 480BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
74	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/117/1 đến trụ 53/117/10/52/53 Phước Lập tuyến 480BC	Từ trụ 53/117/1 đến trụ 53/117/10/52/53 nhánh rẽ 22kV Phước Lập tuyến 480BC	Đo điện trung áp đường dây và các nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/117/1 đến trụ 53/117/10/52/53 Phước Lập tuyến 480BC	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
75	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 72 đến trụ 72/6 Thuận Tâm tuyến 479BC	Từ trụ 72 đến trụ 72/6 nhánh rẽ 12,7kV Thuận Tâm tuyến 479BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 72 đến trụ 72/6 Thuận Tâm tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
76	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 2 mạch 22kV từ trụ 1 đến trụ 31; từ trụ 26B/1 đến trụ 26B/4 Campuchia 1 tuyến 475MB - 477MB	Từ trụ 1 đến trụ 31; từ trụ 26B/1 đến trụ 26B/4 đường dây 2 mạch 22kV Campuchia 1 tuyến 475MB - 477MB	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 1 đến trụ 31; từ trụ 26B/1 đến trụ 26B/4 Campuchia 1 tuyến 475MB - 477MB	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
77	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT - Đường dây 22kV từ trụ 44 Chà Lả tuyến 477HT	Tại trụ 189 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT	Cô lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 189 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT	Cô lập tụ bù dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5/2026	0	Không mất điện	Cắt tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 189 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
78	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Tuyến 474 trạm 110kV Hòa Thành	Tại trụ 6 Lộ ra tuyến 474HT	Cô lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 6 Lộ ra tuyến 474HT	Cô lập tụ bù dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5/2026	0	Không mất điện	Cắt tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 3x200kVAr tại trụ 6 Lộ ra tuyến 474HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
79	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 80 Bến Mương 3 tuyến 473TĐ	Tại trụ 141 Thạnh Đức - Bầu Nặng tuyến 473TĐ	Cô lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 141 Thạnh Đức - Bầu Nặng tuyến 473TĐ	Cô lập tụ bù dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5/2026	0	Không mất điện	Cắt tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 141 Thạnh Đức - Bầu Nặng tuyến 473TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
80	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 118/76 Lộc Ninh tuyến 475TĐ	Tại trụ 118/87 Truong Mít - Bến Cui tuyến 475TĐ	Cô lập tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 118/87 Truong Mít - Bến Cui tuyến 475TĐ	Cô lập tụ bù dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5/2026	0	Không mất điện	Cắt tụ bù ứng động 3x200kVAr tại trụ 118/87 Truong Mít - Bến Cui tuyến 475TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
81	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 471/2/1 Bến Cui tuyến 475TĐ	Tại trụ 451 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ	Cô lập tụ bù ứng động 3x200kVAR tại trụ 451 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ	Cô lập tụ bù dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5/2026	0	Không mất điện	Cắt tụ bù ứng động 3x200kVAR tại trụ 451 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
82	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 251 Thị trấn tuyến 477HT	Tại trụ 258 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Cô lập tụ bù ứng động 3x200kVAR tại trụ 258 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Cô lập tụ bù dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5/2026	0	Không mất điện	Cắt tụ bù ứng động 3x200kVAR tại trụ tại trụ 258 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
83	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 305/6 Bàu Vuông tuyến 477HT	Tại trụ 305/60 Bàu Vuông tuyến 477HT	Cô lập tụ bù ứng động 3x200kVAR tại trụ 305/60 Bàu Vuông tuyến 477HT	Cô lập tụ bù dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5/2026	0	Không mất điện	Cắt tụ bù ứng động 3x200kVAR tại trụ 305/60 Bàu Vuông tuyến 477HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
84	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 48B/61 Ấp Láng tuyến 476HT	Từ trụ 48B/61 đến trụ 48B/61/46P, từ trụ 48B/61/46P đến trụ 48B/61/46P/50 Khởi Nghĩa tuyến 476HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 48B/61 đến trụ 48B/61/46P, từ trụ 48B/61/46P đến trụ 48B/61/46P/50 Khởi Nghĩa tuyến 476HT	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
85	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 68/73 Bến Chò tuyến 474TĐ	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 68/73 Bến Chò tuyến 474TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 68/73 đến trụ 68/116/26/20, từ trụ 68/98 đến trụ 68/98/33 Bến Chò tuyến 474TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
86	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Lưới điện hạ áp TBA 250kVA trụ 54/117B Hùng Vương 25 tuyến 476TĐ	Lưới điện hạ áp TBA 250kVA trụ 54/117B Hùng Vương 25 tuyến 476TĐ	Phát quang Lưới điện hạ áp TBA 250kVA trụ 54/117B Hùng Vương 25 tuyến 476TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
87	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Lưới điện hạ áp TBA 400kVA trụ 54/114 Hùng Vương 1 tuyến 476TĐ	Lưới điện hạ áp TBA 400kVA trụ 54/114 Hùng Vương 1 tuyến 476TĐ	Phát quang Lưới điện hạ áp TBA 400kVA trụ 54/114 Hùng Vương 1 tuyến 476TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
88	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Lưới điện hạ áp TBA 250kVA trụ 54/114B/1 Hùng Vương 10 tuyến 476TĐ	Lưới điện hạ áp TBA 250kVA trụ 54/114B/1 Hùng Vương 10 tuyến 476TĐ	Phát quang Lưới điện hạ áp TBA 250kVA trụ 54/114B/1 Hùng Vương 10 tuyến 476TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
89	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trương Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trương Mít	Gắn mới, đi dờ, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bẻ, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
90	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bắt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
91	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 147 đến trụ 180 Phạm Hùng tuyến 475TN	Từ trụ 147 đến trụ 180 Phạm Hùng tuyến 475TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 147 đến trụ 180 Phạm Hùng tuyến 475TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
92	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 187/3/8/1 Quốc Lộ 22B tuyến	Trụ 187/3/8/1 Quốc Lộ 22B tuyến	Đào lỗ, dựng trụ hạ áp trụ 187/3/8/1 Quốc Lộ 22B tuyến	Chiết tính mắc dây đặt điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
93	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22 kV từ trụ 26B đến trụ 27/3 Trịnh Phong Đáng tuyến 474TN	Từ trụ 26B đến trụ 27/3 Trịnh Phong Đáng tuyến 474TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 26B đến trụ 27/3 Trịnh Phong Đáng tuyến 474TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
94	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22 kV từ trụ 10 đến trụ 11 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN	Từ trụ 10 đến trụ 11 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 10 đến trụ 11 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
95	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên; Công ty Ngân Anh	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 17/23B/1 Thanh An tuyến 476TBI Trạm 250kVA trụ 17/20B tuyến 476TBI	Từ trụ 17/23B/1 đến trụ 17/23B/13 tuyến 476TBI	Trồng trụ xen lưới, thay dây trung áp từ trụ 17/23B/1 đến trụ 17/23B/13 tuyến 476TBI	Sửa chữa lớn, Đầu tư xây dựng	2	Áp Thanh An xã Thanh Bình	Cắt LBFCO trụ 17/23B/1 và tháo hotline trụ 17/23B Thanh An tuyến 476TBI Cắt CB trạm 250kVA trụ 17/20B tuyến 476TBI	66	0,8551	0,0016	0,0331	0,0001	0,016	146	
96	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên; Công ty Ngân Anh	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 17/135B/1 Thạnh Hòa tuyến 476TBI	Từ trụ 17/135B/1 đến trụ 17/135B/5/7 tuyến 476TBI	Trồng trụ xen lưới, thay dây trung áp từ trụ 17/135B/1 đến trụ 17/135B/5/7 tuyến 476TBI, xử lý khiếm khuyết lưới điện	Sửa chữa lớn, Đầu tư xây dựng	3	Áp Thạnh Hòa xã Thạnh Bình	Cắt LBFCO trụ 17/135B/1 và tháo hotline trụ 17/135B Thạnh Hòa tuyến 476TBI	241	3,1225	0,0058	0,1207	0,0002	0,024	219	
97	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 67/1 Thanh An tuyến 478TBI	Từ trụ 67/1 đến trụ 67/6 tuyến 478TBI	Bảo trì trạm, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 67/1 đến trụ 67/6 tuyến 478TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Thanh An xã Thanh Bình	Cắt LBFCO trụ 67/1 và tháo hotline trụ 67 Thanh An tuyến 478TBI Cắt CB trạm 50kVA trụ 67 tuyến 478TBI	97	1,2568	0,0023	0,0486	0,0001	0,016	146	
98	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 85/158/12 Hội Thành 14 tuyến 479TH	Trạm 25kVA trụ 85/158/12 Hội Thành 14 tuyến 479TH	Thi công nâng công suất trạm 25kVA lên 50kVA trụ 85/158/12 tuyến 479TH	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Hội Thành xã Tân Hội	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 85/158/12 Hội Thành 14 tuyến 479TH	9	0,0862	0,0002	0,0045	0,0000	0,103	926	
99	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 85/158/28 Hội Thành 9 tuyến 479TH	Trạm 25kVA trụ 85/158/28 Hội Thành 9 tuyến 479TH	Thi công nâng công suất trạm 25kVA lên 2x25kVA trụ 85/158/28 tuyến 479TH	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Hội Thành xã Tân Hội	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 85/158/28 Hội Thành 9 tuyến 479TH	16	0,1532	0,0003	0,0080	0,0000	0,023	206	
100	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 1/1 Thạnh Đông 40 tuyến 478TH	Trạm 50kVA trụ 1/1 Thạnh Đông 40 tuyến 478TH	- Thi công nâng công suất trạm 50kVA lên 75kVA trụ 1/1 tuyến 478TH, sang lưới thu hồi trụ hạ áp trụ 1/1/1 tuyến 478TH	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp 1 xã Tân châu	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 1/1 Thạnh Đông 40 tuyến 478TH	70	0,6702	0,0012	0,0351	0,0001	0,034	309	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
101	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 480 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 112/20/40, trụ 112/20/42/11, 112/20/5, trụ 204 tuyến 480TH	Cô lập tụ bù trung áp trụ 112/20/40, trụ 112/20/42/11, 112/20/5, trụ 204 tuyến 480TH	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp trụ 204, trụ 112/20/5, trụ 112/20/40, trụ 112/20/42/11 tuyến 480TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
102	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 479 trạm 110kV Tân Hưng	- Trụ 85/5, trụ 85/78A, trụ 85/85, trụ 85/177 tuyến 479TH	Cô lập tụ bù trung áp trụ 85/5, trụ 85/78A, trụ 85/85, trụ 85/177 tuyến 479TH	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp ứng động trụ 85/5, trụ 85/78A, trụ 85/85, trụ 85/177 tuyến 479TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
103	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 474 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 85/117, trụ 85/283/45 tuyến 474TH	Cô lập tụ bù trung áp trụ 85/117, trụ 85/283/45 tuyến 474TH	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp ứng động trụ 85/117, trụ 85/283/45 tuyến 474TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
104	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 473 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 61B, trụ 61/11, trụ 123/23A tuyến 473TH	Cô lập tụ bù trung áp ứng động trụ 61B, trụ 61/11, trụ 123/23A tuyến 473TH	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp trụ 61B, trụ 61/11, trụ 123/23A tuyến 473TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
105	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 473 trạm 110kV Suối Ngõ	Trụ 188, trụ 286, trụ 300 tuyến 473SN	Cô lập tụ bù trung áp ứng động trụ 188, trụ 286, trụ 300 tuyến 473SN	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp trụ trụ 188, trụ 286, trụ 300 tuyến 473SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
106	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 477 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 72/8, trụ 63, trụ 110, trụ 170, trụ 176/56 tuyến 477TH	Cô lập tụ bù trung áp ứng động trụ 72/8, trụ 63, trụ 110, trụ 170, trụ 176/56 tuyến 477TH	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp trụ 72/8, trụ 63, trụ 110, trụ 170, trụ 176/56 tuyến 477TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
107	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 476 trạm 110kV Tân Hưng	- Trụ 92/55A tuyến 476TH	- Cô lập tụ bù trung áp trụ 92/55A tuyến 476TH	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp ứng động trụ 92/55A tuyến 476TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
108	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 475 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 55 tuyến 475TH	- Cô lập tụ bù trung áp trụ 55 tuyến 475TH	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp ứng động trụ 55 tuyến 475TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
109	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 471 trạm 110kV Tân Hưng	Trụ 100/7 tuyến 471TH	Cô lập tụ bù ứng động trụ 100/7 tuyến 471TH	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp ứng động trụ 100/7 tuyến 471TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
110	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 477 trạm 110kV Suối Ngõ	Trụ 173/38, trụ 173/63, trụ 173/105, trụ 173/210, trụ 173/194/37 tuyến 477SN	Cô lập tụ bù trung áp ứng động trụ 173/38, trụ 173/63, trụ 173/105, trụ 173/210, trụ 173/194/37 tuyến 477SN	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp trụ 173/38, trụ 173/63, trụ 173/105, trụ 173/210, trụ 173/194/37 tuyến 477SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
111	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 475 trạm 110kV Suối Ngõ	Trụ 173/36/45, trụ 173/36/94 tuyến 475SN	Cô lập tụ bù trung áp ứng động trụ 173/36/45, trụ 173/36/94 tuyến 475SN	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp trụ 173/36/45, trụ 173/36/94 tuyến 475SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
112	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 478 trạm 110kV Suối Ngõ	Trụ 152, trụ 173/20 tuyến 478SN	Cô lập tụ bù trung áp ứng động trụ 152, trụ 173/20 tuyến 478SN	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp trụ 152, trụ 173/20 tuyến 478SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
113	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 480 trạm 110kV Suối Ngõ	Trụ 112, trụ 175, trụ 184, trụ 237 tuyến 480SN	Cô lập tụ bù trung áp ứng động trụ 112, trụ 175, trụ 184, trụ 237 tuyến 480SN	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp trụ 112, trụ 175, trụ 184, trụ 237 tuyến 480SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
114	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 472 trạm 110kV Suối Ngõ	Trụ 173/36/6 tuyến 472SN	- Cô lập tụ bù trung áp trụ 173/36/6 tuyến 472SN	Cô lập tụ bù	0	Không mất điện	Cắt MC tụ bù trung áp ứng động trụ 173/36/6, trụ 173/117/7 tuyến 472SN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
C. HOTLINE																					
CƠ SỞ 1																					
1	28-04-26	08h30	28-04-26	11h30	ĐL Tân An	XNDV Điện lực Tây Ninh	Tuyến 474 Tân An - Tuyến 475 Tân An.	Tại trụ số 34 (tuyến 474 Tân An - tuyến 475 Tân An), QL1, khu phố Phú Nhon, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.	Xử lý ép tăng cường cò lèo pha bìa trong mạch dưới đảm bảo trong vận hành.	Sửa chữa, bảo trì, sửa chữa thường xuyên lưới điện trung áp.	0	Không mất điện	1/ Khóa chế độ tự đóng lại: MC 474 Tân An - đường dây 22kV tuyến 474 Tân An và MC 475 Tân An - đường dây 22kV tuyến 475 Tân An.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	28-04-26	13h30	28-04-26	16h30	ĐL Tân An	XNDV Điện lực Tây Ninh	Tuyến 472 Tân An - Tuyến 476 Tân An.	Tại trụ số 5 ĐD 472-476TA (tuyến 472 Tân An - tuyến 476 Tân An), ấp Nhon Thuận, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh.	Xử lý ép tăng cường cò lèo pha bìa trong mạch dưới đảm bảo trong vận hành.	Sửa chữa, bảo trì, sửa chữa thường xuyên lưới điện trung áp.	0	Không mất điện	1/ Khóa chế độ tự đóng lại: MC 472 Tân An - đường dây 22kV tuyến 472 Tân An và MC 476 Tân An - đường dây 22kV tuyến 476 Tân An.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
CƠ SỞ 2																					
	Không có																				

- Tổng công suất mất trong tuần do công tác của PCTN: 39,259 MW
- Tổng SAIDI dự kiến trong tuần do công tác của PCTN: 6,7848 Phút

- Tổng sản lượng điện mất trong tuần do công tác của PCTN: 90.500 KWh
- Tổng SAIFI dự kiến trong tuần do công tác của PCTN: 0,0558 Lần